

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**  
**SỞ TƯ PHÁP**



**HỎI - ĐÁP**

**PHÁP LUẬT VỀ THANH NIÊN**

*Kon Tum, tháng 9 năm 2022*

# PHẦN I. PHÁP LUẬT VỀ THANH NIÊN

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (gọi tắt là Hiến pháp năm 2013); Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, tại kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (gọi tắt là Luật Thanh niên năm 2020); Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (gọi tắt là Nghị định số 13/2021/NĐ-CP); Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện (gọi tắt là Nghị định 17/2021/NĐ-CP); Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em (gọi tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

## **1. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của thanh niên được** **1. Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 37 Hiến pháp năm 2013 quy định: Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Luật Thanh niên năm 2020 quy định thanh niên là** **2. công dân Việt Nam trong độ tuổi nào?**

**Trả lời:** Điều 1 Luật Thanh niên năm 2020 quy định: Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi.

## **3. Thanh niên có vai trò, quyền và nghĩa vụ như thế** **3. nào?**

**Trả lời:** Điều 4 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của thanh niên như sau:

1. Thanh niên có vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội

2. Thanh niên có quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

## **4. Nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 5 Luật Thanh niên năm 2020 quy định nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên và chính sách của Nhà nước đối với thanh niên như sau:

1. Quyền, nghĩa vụ của thanh niên được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật

2. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên.

3. Nhà nước, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

4. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm mục tiêu phát triển thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và phát huy năng lực; được xây dựng hoặc lồng ghép trong các chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương.

5. Việc xây dựng và thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên phải bảo đảm sự tham gia của thanh niên; tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

6. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động hướng về Tổ quốc và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

7. Xử lý kịp thời, nghiêm minh cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm theo quy định của Luật Thanh niên.

## **5. Nguồn tài chính bảo đảm thực hiện chính sách đối với thanh niên bao gồm những nguồn nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Luật Thanh niên năm 2020 thì nguồn tài chính bảo đảm thực hiện chính sách đối với thanh niên bao gồm ngân sách nhà nước; các khoản ủng hộ, viện trợ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

## **6. Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam là tổ chức như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 7 Luật Thanh niên năm 2020 quy định: Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên.

## **7. Hợp tác quốc tế về thanh niên phải bảo đảm nguyên tắc gì?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Thanh niên năm 2020, hợp tác quốc tế về thanh niên phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, phù hợp với pháp luật mỗi nước, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế.

## **8. Hợp tác quốc tế về thanh niên bao gồm những nội dung nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 8 Luật Thanh niên năm 2020 quy định các nội dung hợp tác quốc tế về thanh niên bao gồm:

1. Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh niên; chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thanh niên;

2. Trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý và chính sách, pháp luật về thanh niên;

3. Giao lưu giữa thanh niên Việt Nam với thanh niên các nước.

## **9. Luật Thanh niên năm 2020 quy định Tháng Thanh niên là tháng nào? Việc tổ chức Tháng Thanh niên nhằm mục đích gì?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 9 Luật Thanh niên năm 2020 quy định: Tháng 3 hằng năm là Tháng Thanh niên. Tháng Thanh niên được tổ chức với mục đích nhằm phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên để tham gia hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội và vận động tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển thanh niên.

## **10. Tháng Thanh niên được tổ chức như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 9 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về việc tổ chức Tháng Thanh niên như sau:

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức hoạt động Tháng Thanh niên.

2. Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn lực để hỗ trợ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp tổ chức hoạt động Tháng Thanh niên. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện, hỗ trợ cho thanh niên tham gia hoạt động Tháng Thanh niên.

## **11. Việc đối thoại với thanh niên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 10 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về đối thoại với thanh niên như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần về các vấn đề liên quan đến thanh niên; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm đối thoại với thanh niên theo yêu cầu của tổ chức thanh niên quy định tại Luật Thanh niên.

2. Người có trách nhiệm đối thoại với thanh niên chỉ đạo chuẩn bị kế hoạch, chương trình đối thoại và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị chậm nhất là 30 ngày trước ngày tổ chức đối thoại; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của thanh niên thông qua hoạt động đối thoại.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày đối thoại, nội dung kết luận đối thoại phải được công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị và gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; trường hợp nội dung đối thoại phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực thì thời hạn này là 15 ngày.

## **12. Luật Thanh niên năm 2020 quy định thế nào về việc áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 11 Luật Thanh niên năm 2020, Nhà nước áp dụng điều ước quốc tế về quyền trẻ em mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

## **13. Thanh niên phải có trách nhiệm gì đối với Tổ quốc?**

**Trả lời:** Điều 12 Luật Thanh niên năm 2020 quy định trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc như sau:

1. Phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, giữ vững chủ quyền, an ninh quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; đảm nhận công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách khi Tổ quốc yêu cầu.

3. Đấu tranh với các âm mưu, hoạt động gây phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

## **14. Trách nhiệm của thanh niên đối với Nhà nước và xã hội được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 13 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của thanh niên đối với Nhà nước và xã hội như sau:

1. Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân

2. Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

3. Chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

4. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

5. Xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh tạo việc làm; tham gia bảo vệ môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.

6. Tích cực tham gia hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

## **15. Trách nhiệm của thanh niên đối với gia đình được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 14 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của thanh niên đối với gia đình như sau:

1. Chăm lo hạnh phúc gia đình; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

2. Kính trọng, hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và tôn trọng các thành viên khác trong gia đình; chăm sóc, giáo dục con em trong gia đình.

3. Tích cực phòng, chống bạo lực gia đình, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

## **16. Trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 15 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân như sau:

1. Rèn luyện đạo đức, nhân cách, lối sống văn hóa, ứng xử văn minh; có trách nhiệm công dân, ý thức chấp hành pháp luật; phòng, chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, hành vi trái pháp luật và đạo đức xã hội.

2. Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng; tiếp cận, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

3. Chủ động tìm hiểu về thị trường lao động; lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp; rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỷ luật lao động và tác phong chuyên nghiệp; sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động.

4. Rèn luyện, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần; trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng, chống bệnh tật; không lạm dụng rượu, bia; hạn chế sử dụng thuốc lá; không sử dụng ma túy, chất gây nghiện và chất kích thích khác mà pháp luật cấm; phòng, chống tác hại từ không gian mạng.

5. Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh; bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.



## **17. Nhà nước có các chính sách gì về việc học tập và nghiên cứu khoa học đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 16 Luật Thanh niên năm 2020 quy định chính sách của nhà nước về học tập và nghiên cứu khoa học đối với thanh niên như sau:

1. Bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận giáo dục và tạo điều kiện cho thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học.

2. Ban hành và bảo đảm thực hiện các chương trình giáo dục đạo đức, lý tưởng, truyền thống dân tộc, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên.

3. Có chính sách tín dụng, học bổng, miễn, giảm học phí cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ.

5. Ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của thanh niên; tham gia đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng cần thiết khác cho thanh niên.

## **18. Nhà nước có các chính sách gì về lao động, việc làm đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 17 Luật Thanh niên năm 2020 quy định chính sách về lao động và việc làm đối với thanh niên như sau:

1. Tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động cho thanh niên; giáo dục kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp cho thanh niên; bảo đảm thanh niên không bị cưỡng bức, bóc lột sức lao động.

2. Tạo điều kiện để thanh niên có việc làm; tạo việc làm tại chỗ cho thanh niên ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo phù hợp với từng vùng, miền, gắn với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

3. Tạo điều kiện cho thanh niên được vay vốn ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn tín dụng hợp pháp khác để tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh.

## **19. Chính sách về khởi nghiệp đối với thanh niên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 18 Luật Thanh niên năm 2020 quy định chính sách về khởi nghiệp đối với thanh niên như sau:

1. Giáo dục, đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên.

2. Cung cấp thông tin về thị trường; hỗ trợ pháp lý, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, phát triển nguồn nhân lực; ưu đãi vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng khoa học và công nghệ.

4. Ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; khuyến khích thành lập quỹ khởi nghiệp cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

## **20. Chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đối với thanh niên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 19 Luật Thanh niên năm 2020 quy định chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đối với thanh niên như sau:

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao sức khỏe cho thanh niên; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phòng ngừa bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh xã hội khác và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần của thanh niên.

2. Bảo đảm cho thanh niên được cung cấp thông tin, tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên.

## **21. Chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao đối với thanh niên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 20 Luật Thanh niên năm 2020 quy định chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao đối với thanh niên như sau:

1. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao.

2. Tạo điều kiện cho thanh niên tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức và bảo vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cho thanh niên.

## **22. Chính sách về bảo vệ Tổ quốc đối với thanh niên được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 21 Luật Thanh niên năm 2020 quy định chính sách về bảo vệ Tổ quốc đối với thanh niên như sau:

1. Bảo đảm cho thanh niên được giáo dục quốc phòng và an ninh, tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Bảo đảm cho thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, Dân quân tự vệ; tham gia quân nhân dự bị và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

## **23.** Thanh niên xung phong là gì? Chính sách đối với thanh niên xung phong được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

1. Khoản 1 Điều 22 Luật Thanh niên năm 2020 quy định: Thanh niên xung phong là lực lượng xung kích của thanh niên tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, giáo dục, đào tạo, rèn luyện thanh niên và các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, khó khăn, gian khổ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khoản 2 Điều 22 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong như sau:

- Nhà nước ban hành chính sách để thanh niên xung phong thực hiện các nhiệm vụ sau đây: (i) Tham gia dự án phát triển kinh tế - xã hội được Nhà nước giao; (ii) Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia; (iii) Tham gia sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho thanh niên; (iiii) Các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, khó khăn, gian khổ theo quy định của pháp luật.

- Nhà nước bảo đảm điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho tổ chức thanh niên xung phong khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao.

- Thanh niên xung phong được hưởng chế độ, chính sách trong và sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

## **24.** Thanh niên tình nguyện là gì? Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên tình nguyện được quy định như thế nào?

**Trả lời:**

1. Khoản 1 Điều 23 Luật Thanh niên năm 2020 quy định: Thanh niên tình nguyện là thanh niên tự nguyện tham gia hoạt

động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Thanh niên năm 2020, Nhà nước ban hành chính sách đối với thanh niên tình nguyện như sau: (i) Tạo lập các kênh thông tin để thanh niên được tiếp cận và tham gia hoạt động tình nguyện; (ii) Xây dựng chương trình, dự án đưa thanh niên tình nguyện về làm việc tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; (iii) Khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.

## **25. Chính sách đối với thanh niên có tài năng được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 24 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về chính sách đối với thanh niên có tài năng như sau:

1. Nhà nước có chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đối với thanh niên có tài năng.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện chính sách đối với thanh niên có tài năng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

## **26. Chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 25 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về chính sách đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số như sau:

1. Ưu tiên cho thanh niên là người dân tộc thiểu số về học tập, lao động, việc làm, khởi nghiệp, chăm sóc sức khỏe, thể dục, thể thao.

2. Hỗ trợ thanh niên là người dân tộc thiểu số giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu.

3. Ưu tiên lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng và đưa vào quy hoạch để tạo nguồn lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức,

viên chức là thanh niên người dân tộc thiểu số trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước.

4. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức ưu tiên tuyển dụng thanh niên là người dân tộc thiểu số.

## **27. Chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 26 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Bảo đảm hoàn thành phổ cập giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên, tạo điều kiện tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với khả năng và lứa tuổi để phát triển toàn diện.

3. Đào tạo, tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp với lứa tuổi.

4. Trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ trước nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tinh thần; bảo đảm các biện pháp hỗ trợ và can thiệp để thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được sống an toàn, lành mạnh.

5. Bảo đảm việc thực hiện các chính sách về hình sự, hành chính, dân sự theo quy định của pháp luật.

6. Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

7. Khuyến khích tổ chức, cá nhân phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

## **28. Tổ chức thanh niên gồm những tổ chức nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Thanh niên năm 2020, tổ chức thanh niên gồm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

## **29. Tổ chức thanh niên có vai trò và trách nhiệm như thế nào?**

**Trả lời:** Khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về vai trò và trách nhiệm của tổ chức thanh niên như sau:

1. Tổ chức thanh niên có vai trò đoàn kết, tập hợp thanh niên, đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Tổ chức thanh niên có trách nhiệm nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên để kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên, các cơ quan có liên quan trong việc tuyên truyền, giáo dục, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; tổ chức cho thanh niên tham gia phong trào vì lợi ích của cộng đồng, xã hội, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **30. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 28 Luật Thanh niên năm 2020 quy định như sau:

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và tổ chức thanh niên; tổ chức hướng dẫn hoạt động của thiếu niên, nhi đồng, phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên theo quy định của pháp luật; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của thanh niên đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm tham gia, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong quá trình xây dựng, tuyên truyền và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động đối ngoại thanh niên.

## **31. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Sinh viên Việt Nam được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 29 Luật Thanh niên năm 2020 quy định như sau:

1. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên Việt Nam và tổ chức thanh niên nhằm đoàn kết, tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức xã hội của sinh viên Việt Nam nhằm đoàn kết, tập hợp sinh viên Việt Nam cùng phấn đấu học tập, rèn luyện và cống hiến cho đất nước.

3. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên theo quy định của pháp luật.

## **32. Nhà nước có các chính sách gì đối với tổ chức thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 30 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về chính sách của Nhà nước đối với tổ chức thanh niên như sau:



1. Tạo điều kiện để tổ chức thanh niên tham gia xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Bảo đảm điều kiện để tổ chức thanh niên thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

3. Hỗ trợ, tạo điều kiện để tổ chức thanh niên huy động thanh niên thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án khác.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động giám sát, phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

## **33. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có trách nhiệm như thế nào đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 31 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với thanh niên như sau:

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình thống nhất hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác tập hợp, đoàn kết, phát huy lực lượng thanh niên.

2. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

3. Vận động thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

## **34. Tổ chức xã hội có trách nhiệm như thế nào đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 32 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của tổ chức xã hội đối với thanh niên như sau:

1. Vận động thành viên của mình tạo điều kiện để thanh niên học tập, lao động, tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, phát triển thể lực, trí tuệ; bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

3. Phối hợp với tổ chức thanh niên chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

4. Hỗ trợ các nguồn lực theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức xã hội nhằm phát triển thanh niên.

## **35. Tổ chức kinh tế có trách nhiệm như thế nào đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 33 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của tổ chức kinh tế đối với thanh niên như sau:

1. Bảo đảm môi trường, điều kiện làm việc an toàn; cung cấp đầy đủ kiến thức, thông tin về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động là thanh niên.

2. Quan tâm chăm lo đời sống của người lao động là thanh niên; hỗ trợ để người lao động là thanh niên được học tập, tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

3. Tạo điều kiện để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành lập và hoạt động.

4. Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; đào tạo nghề, nghiệp vụ, kỹ năng sống; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất về văn hóa, thể dục, thể thao cho thanh niên.

## **36. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm như thế nào đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 34 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của cơ sở giáo dục đối với thanh niên như sau:

1. Giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống lành mạnh cho thanh niên.

2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh; thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục cho thanh niên.

3. Phát huy tính sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực tự học, kỹ năng thực hành; tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

4. Tư vấn tâm lý về các vấn đề xã hội, tâm lý học đường; giáo dục kỹ năng sống, kiến thức chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, kỹ năng phòng, chống các bệnh học đường và tệ nạn xã hội cho thanh niên.

5. Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động ngoại khóa khác.

6. Tạo điều kiện để tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam thành lập và hoạt động.

## **37. Gia đình có trách nhiệm như thế nào đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 35 Luật Thanh niên năm 2020 quy định về trách nhiệm của gia đình đối với thanh niên cụ thể như sau:

1. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên; quan tâm, giáo dục, động viên và tạo điều kiện để thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

2. Tôn trọng quyền của thanh niên trong hôn nhân và gia đình; giáo dục giới tính, bình đẳng giới và các kiến thức cần thiết về hôn nhân và gia đình.

3. Chăm lo, giáo dục thanh niên phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức, nhân cách; có nếp sống văn hóa lành mạnh, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

4. Rèn luyện kỹ năng sống cho thanh niên; giáo dục ý thức, kỷ luật lao động; tôn trọng, tạo điều kiện để thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm.

5. Định hướng, tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận các nguồn thông tin an toàn và bảo vệ thanh niên trên môi trường không gian mạng.

## **38. Quản lý nhà nước về thanh niên gồm những nội dung gì?**

**Trả lời:** Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên được quy định tại Điều 36 Luật Thanh niên năm 2020, bao gồm:

1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên; quy định các biện pháp để thực hiện chính sách đối với thanh niên.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên.

3. Thực hiện công tác thông kê, thông tin, báo cáo về tình hình thanh niên và việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về thanh niên.

6. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

7. Hợp tác quốc tế về thanh niên.

8. Ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chính sách đối với thanh niên.

## **39. Chính phủ có trách nhiệm gì trong quản lý nhà nước về thanh niên?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh niên năm 2020 thì Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên;

2. Bảo đảm cơ chế và biện pháp phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

3. Bảo đảm xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của quốc gia, ngành, lĩnh vực;

4. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo yêu cầu của Quốc hội.

## **40. Bộ Nội vụ có trách nhiệm gì trong quản lý nhà nước về thanh niên?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 38 Luật Thanh niên năm 2020 thì Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên; chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên;

2. Đề xuất việc lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực.

Hướng dẫn các Bộ, ngành lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành;

3. Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên;

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý, khai thác và công bố dữ liệu về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên;

5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

7. Hằng năm, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định của pháp luật.

## **41** • Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm gì trong quản lý nhà nước về thanh niên?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 39 Luật Thanh niên năm 2020, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Bộ, cơ quan ngang Bộ phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành chính sách, cơ chế tạo điều kiện cho thanh niên tham gia vào các chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực;

2. Lồng ghép chính sách, chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực; lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu của Bộ, ngành;

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

4. Hằng năm, báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên theo ngành, lĩnh vực, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

## **42. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gì trong quản lý nhà nước về thanh niên?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

- Ban hành nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương để thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên;

- Quyết định các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên trong nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

- Quyết định phân bổ dự toán ngân sách để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương;

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương;

- Quyết định biên chế của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

## **43. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gì trong quản lý nhà nước về thanh niên?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên và có trách nhiệm sau đây:

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương;

2. Lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên;

4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên khi đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao;

5. Quản lý, khai thác và công bố dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên tại địa phương;

6. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

7. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thanh niên;

8 Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

**44. Pháp luật quy định về nguồn lực thực hiện các hoạt động đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 3 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định nguồn lực thực hiện các hoạt động đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:



1. Kinh phí thực hiện đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được bảo đảm và lồng ghép trong kinh phí ngân sách nhà nước hiện hành tại Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các tổ chức thanh niên được huy động các nguồn ủng hộ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

## **45. Việc đối thoại với thanh niên được thực hiện theo nguyên tắc nào?**

**Trả lời:** Điều 4 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về nguyên tắc đối thoại với thanh niên như sau:

1. Thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tổ chức thực hiện đối thoại với thanh niên,

2. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của thanh niên.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

## **46. Pháp luật hiện hành quy định trách nhiệm tổ chức đối thoại với thanh niên như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 5 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về trách nhiệm tổ chức đối thoại với thanh niên như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm đối thoại với thanh niên theo yêu cầu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

## **47. Việc đối thoại đối với thanh niên được thực hiện bằng hình thức nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP thì Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm đối thoại với thanh niên theo yêu cầu của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật quyết định tổ chức đối thoại với thanh niên theo các hình thức đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến.

## **48. Việc đối thoại đối với thanh niên gồm những nội dung gì?**

**Trả lời:** Điều 7 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về các nội dung đối thoại bao gồm:

1. Việc thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật đối với thanh niên.
2. Hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.
3. Những nội dung thuộc thẩm quyền hoặc trách nhiệm báo cáo với cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của thanh niên.
4. Vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong học tập, lao động, rèn luyện, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
5. Những kiến nghị, đề xuất khác của thanh niên.

## **49. Những nội dung nào cần đảm bảo khi xây dựng kế hoạch, chương trình đối thoại với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 9 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về nội dung kế hoạch, chương trình đối thoại như sau:

1. Kế hoạch đối thoại với thanh niên phải đảm bảo nội dung sau:

- Mục đích, yêu cầu: Tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của thanh niên về xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật; cung cấp, phổ biến chính sách, pháp luật đối với thanh niên; giải đáp vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của thanh niên trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với thanh niên;

- Thời gian:

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đối thoại với thanh niên vào tháng 3 hằng năm. Trường hợp không thể tổ chức trong tháng 3 thì tổ chức đối thoại vào thời gian phù hợp, nhưng phải đảm bảo ít nhất 1 năm 1 lần;

Trường hợp đối thoại theo yêu cầu của tổ chức Đoàn thanh niên thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm xem xét tổ chức đối thoại với thanh niên.

- Địa điểm: Cơ quan, tổ chức, đơn vị lựa chọn địa điểm và chuẩn bị các điều kiện thuận lợi, phù hợp với hình thức đối thoại để thanh niên tham gia đối thoại;

- Nội dung: Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và các tổ chức khác của thanh niên lựa chọn nội dung đối thoại theo quy định;

- Thành phần tham gia:

Chủ trì: Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì đối thoại định kỳ; Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì đối thoại theo yêu cầu của tổ chức thanh niên;

Thành phần tham gia đối thoại gồm: Đại diện Lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp; Đại diện các cơ quan chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đối thoại; Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; Đại diện thanh niên do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ

Chí Minh cùng cấp giới thiệu; Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Tổ chức thực hiện: Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đối thoại phân công nhiệm vụ thực hiện nội dung kế hoạch.

2. Chương trình gồm các nội dung sau: Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; nội dung chương trình; phân công thực hiện.

## **50. Pháp luật quy định như thế nào về tổ chức đối thoại đối với thanh niên?**

**Trả lời:** Điều 10 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về tổ chức đối thoại với thanh niên như sau:

1. Căn cứ kế hoạch, chương trình đối thoại đã được công khai, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì, phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đối thoại theo kế hoạch.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đối thoại quyết định tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của thanh niên bằng phiếu, phát biểu trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Trang/ Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với hình thức đối thoại theo quy định.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp các nội dung theo nhóm vấn đề để trả lời tại cuộc đối thoại những nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những nội dung không thuộc thẩm quyền thì ghi nhận và gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

## **51. Pháp luật quy định về nội dung kết luận đối thoại đối với thanh niên như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 11 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về nội dung kết luận đối thoại với thanh niên như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản kết luận nội dung đối thoại và gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xem xét, giải

quyết theo quy định đối với những nội dung đối thoại phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Văn bản kết luận đối thoại gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề được thanh niên nêu ý kiến, kiến nghị, đề xuất:

- Những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của thanh niên đã được giải đáp ngay tại cuộc đối thoại;

- Những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của thanh niên có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực đã được chuyển đến cơ quan tổ chức, đơn vị để xem xét, giải quyết;

- Phân công cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết kiến nghị, đề xuất của thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian ban hành văn bản và xử lý nội dung kết luận được thực hiện theo quy định của Luật Thanh niên.

## **52. Các nguyên tắc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 13 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về nguyên tắc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Các biện pháp phải bảo đảm thực hiện chính sách được quy định tại các Luật, Bộ luật.

2. Bảo đảm các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

3. Không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo khi thực hiện các cơ chế, chính sách đối với thanh niên.

4. Nhà nước, chính quyền địa phương, gia đình và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện cho thanh niên phát triển toàn diện phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

## **53. Việc phổ cập giáo dục cho thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 14 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về việc phổ cập giáo dục cho thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Biện pháp thực hiện chính sách về phổ cập giáo dục cho thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi:

- Tuyên truyền, thông tin về chính sách phổ cập giáo dục để vận động thanh niên chưa được phổ cập tích cực tham gia học tập, phổ cập giáo dục;

- Rà soát, thống kê, xây dựng kế hoạch tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên;

- Theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện phổ cập giáo dục cho thanh niên.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phổ biến, tuyên truyền và vận động thanh niên, đặc biệt thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia phổ cập giáo dục;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương và cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, vận động, triển khai tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên chưa hoàn thành phổ cập giáo dục.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, vận động thanh niên chưa hoàn thành trung học cơ sở tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp định kỳ rà soát, thống kê số lượng thanh niên chưa được phổ cập; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục;

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, triển khai các hoạt động, chương trình, kế hoạch, tổ chức phổ cập giáo dục cho thanh niên, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo pháp luật ngân sách hiện hành.

#### 4. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và gia đình thông tin, Tuyên truyền, vận động cho thanh niên học tập, phổ cập giáo dục;

- Bố trí cơ sở vật chất, trường lớp, giáo viên và các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục.

5. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm quyền cho thanh niên được học tập, phổ cập giáo dục.

6. Thanh niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi chưa được phổ cập giáo dục có nghĩa vụ tham gia học tập hoàn thành phổ cập giáo dục.

## **54. Nhà nước có chính sách gì về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và vui chơi, giải trí cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi?**

**Trả lời:** Điều 15 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Biện pháp thực hiện chính sách về văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên:

- Xây dựng, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với xu thế, nhu cầu, sở thích của thanh niên và truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức của Việt Nam;

- Lòng ghép các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao với các sự kiện, ngày lễ, ngày hội, ngày truyền thống của địa phương, cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp để khuyến khích, thu hút thanh niên tham gia.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí để thanh niên được tiếp cận, tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên phát huy các loại hình văn hóa phù hợp truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức, những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam; đồng thời đáp ứng được nhu cầu, sở thích, phù hợp với khả năng và lứa tuổi. Khuyến khích, tạo điều kiện cho thanh niên giữ gìn và phát huy các loại hình văn hóa cổ truyền của dân tộc;

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của thanh niên và thông tin về các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên tích cực tham gia.

4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, đơn vị tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý của thanh niên;



- Khuyến khích, tạo điều kiện cho thanh niên không sinh hoạt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí theo sở thích, nhu cầu của bản thân.

5. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở văn hóa

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên tham gia theo năng khiếu, sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe. Thực hiện quyền tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí của thanh niên;

- Xây dựng kế hoạch, đề xuất với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên phù hợp pháp luật, truyền thống văn hóa, chuẩn mực đạo đức xã hội;

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí để tuyên truyền, giáo dục lối sống văn hóa, chuẩn mực đạo đức và thu hút thanh niên tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ quản lý, chuyên gia, huấn luyện viên, giáo viên phục vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên;

- Bảo đảm an toàn cho thanh niên khi tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí;

- Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên thông qua các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí.

6. Gia đình có trách nhiệm định hướng, tạo điều kiện cho thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui

chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe, bảo vệ, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

## **55. Pháp luật quy định về đào tạo, tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 16 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về việc đào tạo, tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được: (i) Cung cấp thông tin, xu hướng phát triển kỹ năng nghề, việc làm tương lai và thị trường lao động; (ii) Tham gia các buổi tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm; (iii) Tham gia các cuộc thi phát triển kỹ năng nghề, thực hành nghề nghiệp gắn với việc làm.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới, thực hiện có hiệu quả việc tư vấn, định hướng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của thanh niên và thị trường lao động trong từng giai đoạn; tổ chức và khuyến khích thanh niên tham gia các cuộc thi kỹ năng nghề.

3. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: (i) Tư vấn, hướng nghiệp; cung cấp thông tin, xu hướng việc làm, thị trường lao động để định hướng nghề nghiệp cho thanh niên; (ii) Được liên kết với các tổ chức, đơn vị khác để đào tạo, phát triển kỹ năng nghề, thực hành nghề nghiệp gắn với việc làm cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

4. Gia đình có trách nhiệm tìm hiểu thông tin nghề nghiệp, việc làm và thị trường lao động để tư vấn, định hướng cho thanh niên lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

## **56. Pháp luật hiện hành quy định về việc trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe thể chất,**

## **tinh thần cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 17 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về việc trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được: (i) Trang bị kiến thức, kỹ năng và cung cấp thông tin tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần và các bệnh xã hội khác; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác; (ii) Tuyên truyền, phổ biến và tiếp cận dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

2. Bộ Y tế đảm bảo cung cấp dịch vụ thân thiện về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế xây dựng, ban hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện và sức khỏe tâm thần trong các cơ sở giáo dục cấp học trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức, thực hiện hiệu quả việc trang bị kiến thức, kỹ năng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần cho thanh niên; chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác.

5. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trang bị kiến thức, kỹ năng, kỹ năng sống; cung cấp thông tin tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần và các bệnh xã hội khác; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác; Kịp thời phát hiện những hành vi về bạo lực gia đình, bạo lực học đường và các tệ nạn khác để xử lý.

6. Gia đình giáo dục, hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tinh thần để thanh niên tự bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần; được sống an toàn, lành mạnh.

**57. Việc ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 18 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về việc ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Bộ Công an phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, rà soát, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc gây tổn hại về thể chất và tinh thần của thanh niên bảo đảm việc thực hiện các chính sách về hình sự, hành chính, dân sự cho thanh niên theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn, lồng ghép các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên phải kịp thời tìm hiểu, báo cáo nhanh chóng, đầy đủ cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết.

3. Gia đình có trách nhiệm giáo dục, phổ biến cho thanh niên về chính sách, pháp luật của nhà nước. Khi phát hiện vụ việc gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của thanh niên phải kịp thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, giúp đỡ thanh niên sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

**58. Pháp luật quy định về phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 19 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng phát triển thanh niên có năng khiếu, đặc biệt thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo dõi, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đánh giá, báo cáo việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cho thanh niên học sinh có năng khiếu.

3. Gia đình khuyến khích, định hướng, bồi dưỡng, chăm lo, tạo điều kiện phát triển năng khiếu cho thanh niên; phối hợp với cơ sở giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu của thanh niên.

## **59. Pháp luật quy định về theo dõi việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 20 Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về việc theo dõi việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên.

2. Hằng năm, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi lồng ghép vào báo cáo

quản lý nhà nước về thanh niên gửi Bộ Nội vụ đề báo cáo Chính phủ.

**60. Pháp luật quy định về nhiệm vụ của thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện như thế nào? Nguyên tắc thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện như thế nào?**

**Trả lời:**

1. Điều 3 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về nhiệm vụ của thanh niên xung phong và thanh niên tình nguyện như sau:

- Thanh niên xung phong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, gồm: (i) Tham gia dự án phát triển kinh tế - xã hội được Nhà nước giao; (ii) Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia; (iii) Tham gia sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho thanh niên; (iiii) Các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, khó khăn, gian khổ theo quy định của pháp luật.

- Thanh niên tình nguyện thực hiện các nhiệm vụ sau: (i) Tham gia chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt do cá nhân tự nguyện đăng ký với cơ quan chủ trì thực hiện và có thời hạn từ 24 tháng trở lên (sau đây gọi là thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án); (ii) Tham gia hoạt động tình nguyện vì lợi ích của cộng đồng và xã hội do cá nhân tự nguyện đăng ký với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội (sau đây gọi là thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, xã hội).

2. Điều 4 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về nguyên tắc thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện như sau:

- Bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Chính phủ và chính quyền địa phương tạo điều kiện để thanh niên tham gia tổ chức thanh niên xung phong, hoạt động tình nguyện theo quy định của pháp luật.

- Chính phủ, chính quyền địa phương, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật tôn vinh, biểu dương, ghi nhận hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng thanh niên xung phong có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ; thanh niên tình nguyện có nhiều cống hiến, đóng góp cho hoạt động tình nguyện.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm theo quy định.

## **61. Pháp luật quy định như thế nào về kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định như sau:

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành tại Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

2. Nhà nước bảo đảm điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho tổ chức thanh niên xung phong khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

## **62. Quy định về kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên tình nguyện?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định như sau:

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án do ngân sách nhà nước bảo đảm trong chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền

phê duyệt theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành tại Luật Ngân sách nhà nước;

2 Kinh phí thực hiện chính sách đối với thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, xã hội do cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội tự trang trải hoặc huy động từ các nguồn ủng hộ, tài trợ và đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **63. Chính sách đối với đội viên thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 6 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với đội viên thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Được cấp trang phục thanh niên xung phong tối thiểu mỗi năm 02 bộ, thẻ đội viên thanh niên xung phong.

3. Được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp; tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí theo quy định của pháp luật.

4. Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Được ưu tiên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành.

6. Đội viên thanh niên xung phong có hành động dũng cảm bị chết hoặc bị thương thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì



được tổ chức thanh niên xung phong đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

7. Đội viên thanh niên xung phong đang làm việc trong tổ chức thanh niên xung phong nếu bị chết thì được hưởng trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được tổ chức thanh niên xung phong hỗ trợ phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình nếu có yêu cầu của thân nhân.

8. Đội viên thanh niên xung phong có thời gian làm việc đủ 24 tháng trong tổ chức thanh niên xung phong thì được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Trường hợp thời gian tham gia tổ chức thanh niên xung phong ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn.

9. Đội viên thanh niên xung phong có công trạng, thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

10. Đội viên thanh niên xung phong làm nhiệm vụ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hưởng thêm các chính sách sau: (i) Được hỗ trợ một khoản sinh hoạt phí 06 tháng đầu kể từ khi làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Mỗi tháng làm việc được hưởng mức sinh hoạt phí bằng 01 lần mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật; (ii) Được tạm hoãn hoặc miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

**64. Pháp luật quy định chính sách đối với đội viên thanh niên xung phong sau khi hoàn thành nhiệm vụ như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 7 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với đội viên thanh niên xung phong sau khi hoàn thành nhiệm vụ như sau:

1. Được tổ chức thanh niên xung phong cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ.

2. Được ưu tiên khi tham gia tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trường hợp có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

4. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật thì được hưởng thêm các chính sách sau:

- Trợ cấp 01 lần theo mức mỗi năm làm việc trong tổ chức thanh niên xung phong tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bằng 01 tháng tiền công hiện hưởng. Trường hợp không đủ 01 năm (12 tháng) nếu thời gian làm việc từ 01 tháng đến đủ 06 tháng thì hưởng 1/2 tháng tiền công, nếu thời gian làm việc trên 06 tháng thì được tính 01 tháng tiền công;

- Được miễn gọi nhập ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự;

- Được cấp tiền tàu xe đi đường khi trở về địa phương.

## **65. Pháp luật quy định chính sách đối với thanh niên tình nguyện trong quá trình thực hiện chương trình, đề án, dự án như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 9 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên tình nguyện trong quá trình thực hiện chương trình, đề án, dự án như sau:

1. Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký hợp đồng lao động; được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Được hưởng các chế độ tiền lương hoặc tiền công, phụ cấp, trợ cấp, công tác phí và chế độ, chính sách khác quy định trong chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Được trang bị phương tiện làm việc và phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết, bảo đảm an toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tình nguyện.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Được phân công, giao nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và nhu cầu bố trí, sử dụng thanh niên tình nguyện.

6. Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Được chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện tạo điều kiện về nơi ở; tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội tại địa phương.

8. Được cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương.

9. Đối với các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thanh niên tình nguyện được cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện đánh giá có hiệu quả, tính khả thi cao thì được chính quyền địa phương xem xét, hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện.

10. Thanh niên tình nguyện có hành động dũng cảm bị chết hoặc bị thương thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động tình nguyện đề nghị cơ quan

có thẩm quyền xem xét, công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

11. Thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện bị chết thì được hưởng tiền trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, được chính quyền địa phương nơi diễn ra hoạt động tình nguyện hỗ trợ phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình theo yêu cầu của thân nhân.

## **66** ● **Pháp luật quy định chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc chương trình, đề án, dự án như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 10 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên tình nguyện sau khi kết thúc chương trình, đề án, dự án như sau:

1. Được chính quyền địa phương nơi diễn ra hoạt động tình nguyện cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền.

2. Được cấp có thẩm quyền, đơn vị nơi diễn ra hoạt động tình nguyện xem xét, quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian hoạt động tình nguyện và có nhu cầu tiếp tục ở lại địa phương công tác.

3. Được hỗ trợ một lần bằng một nửa tiền lương hoặc tiền công tháng hiện hưởng sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề gắn với tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

5. Thanh niên tình nguyện có nguyện vọng ở lại định cư, lập nghiệp tại các địa phương là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được áp dụng các chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn nơi định cư.

## **67** ● **Trong quá trình hoạt động tình nguyện, thanh niên được hưởng các chính sách gì theo quy**

## **định?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP thì trong quá trình hoạt động tình nguyện, thanh niên tình nguyện được hưởng các chính sách như sau:

1. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động tình nguyện.

2. Được trang bị phương tiện làm việc, phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết bảo đảm an toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động tình nguyện.

3. Được tham gia hoạt động đoàn thể; được bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Thanh niên tình nguyện bị chết hoặc bị thương khi đang thực hiện nhiệm vụ tình nguyện thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi diễn ra hoạt động tình nguyện đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận là liệt sĩ hoặc quyết định được hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Thanh niên tình nguyện trong khi đang thực hiện nhiệm vụ bị chết thì được hỗ trợ mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Trường hợp thanh niên tình nguyện không tham gia bảo hiểm xã hội thì được cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổ chức hoạt động tình nguyện hỗ trợ mai táng và phương tiện đưa về quê quán hoặc gia đình theo yêu cầu của thân nhân.

6. Thanh niên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc và chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tình

nguyên bị tai nạn thì được cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện bảo đảm các chính sách sau đây:

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hỗ trợ tối thiểu một nửa chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng bị suy giảm;

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì ngoài chế độ hỗ trợ được hưởng theo quy định nêu trên còn được hưởng trợ cấp một lần với số tiền tối thiểu là 5.000.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 01% thì được tăng thêm tối thiểu là 1.000.000 đồng;

- Trường hợp bị chết do tai nạn lao động thì được trợ cấp một lần với số tiền tối thiểu là 50.000.000 đồng.

7. Thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế nhà nước, lực lượng vũ trang tham gia hoạt động tình nguyện có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân mà bị thương cần điều trị theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ làm việc để điều trị vẫn được tính vào thời gian công tác để hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và của Nhân dân mà bị thương cần điều trị theo kết luận của cơ quan y tế, làm gián đoạn quá trình học tập thì được tạo điều kiện để hoàn thành chương trình học tập.

## **68. Sau khi kết thúc hoạt động tình nguyện, thanh niên được hưởng các chính sách hỗ trợ gì?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP, sau khi kết thúc hoạt động tình nguyện thì thanh niên tình nguyện sẽ được hưởng các chính sách như sau:

1. Được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện.

2. Được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và pháp luật về việc làm.

3. Được xem xét, ưu tiên tuyển chọn tham gia các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc nếu tham gia hoạt động tình nguyện từ 03 tháng trở lên. Trường hợp tham gia nhiều hoạt động tình nguyện theo đợt thì được cộng dồn thời gian tham gia hoạt động tình nguyện.

## **69** Trách nhiệm của người tham gia tổ chức thanh niên xung phong được pháp luật quy định như thế nào?

**Trả lời:** Trách nhiệm của người tham gia tổ chức thanh niên xung phong được quy định tại Điều 14 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP, như sau:

1. Chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của tổ chức thanh niên xung phong và phong tục, tập quán của địa phương nơi thực hiện nhiệm vụ.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của tổ chức thanh niên xung phong.

3. Trường hợp tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc theo cam kết thì phải bồi thường kinh phí hỗ trợ ban đầu, trang thiết bị và các chi phí khác có liên quan.

## **70** Theo quy định của pháp luật, thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện có trách nhiệm gì?

**Trả lời:** Trách nhiệm của thanh niên tình nguyện được quy định tại Điều 15 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP, như sau:

1. Thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thanh niên tình nguyện vì cộng đồng, xã hội có trách nhiệm sau đây:

- Chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội và phong tục, tập quán của địa phương nơi thực hiện hoạt động tình nguyện;

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương trong quá trình hoạt động tình nguyện;

- Thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang tham gia hoạt động tình nguyện phải có đơn đề nghị và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp thuận bằng văn bản;

- Thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện trong thời gian học tập phải có đơn đề nghị và được cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quản lý trực tiếp chấp thuận bằng văn bản.

## **71. Trách nhiệm của tổ chức thanh niên xung • phong trong việc thực hiện các chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 16 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của tổ chức thanh niên xung phong như sau:

1. Tổ chức tuyển chọn đội viên thanh niên xung phong vào làm nhiệm vụ tại đơn vị bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và bảo đảm chính sách về tiền lương, tiền công, phụ cấp (nếu có), các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về viên chức đối với đội viên thanh niên xung phong và người làm công



tác lãnh đạo, quản lý, chuyên môn, kỹ thuật trong tổ chức thanh niên xung phong.

3. Cung cấp trang thiết bị làm việc, trang phục thanh niên xung phong, thẻ đội viên thanh niên xung phong, phương tiện bảo hộ cá nhân cần thiết, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của thanh niên xung phong; bảo đảm an toàn cho thanh niên xung phong tham gia thực hiện nhiệm vụ.

4. Giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc cho thanh niên xung phong trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ cho thanh niên xung phong theo mẫu quy định của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Tổ chức các hoạt động đoàn thể; bồi dưỡng, xét kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **72. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với thanh niên tình nguyện được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 18 Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với thanh niên tình nguyện như sau:

1. Thông báo việc đồng ý tiếp nhận hoạt động tình nguyện tại địa phương với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức hoạt động tình nguyện theo thẩm quyền (về mục tiêu, phạm vi, nội dung, số lượng, thành phần thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện); trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

2. Tạo điều kiện, bảo đảm an ninh, trật tự để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động tình nguyện theo đúng kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện.

3. Tạm dừng hoặc chấm dứt các hoạt động tình nguyện vi phạm pháp luật hoặc không đúng với kế hoạch tổ chức hoạt động tình nguyện.

4. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết kịp thời trường hợp vi phạm pháp luật xảy ra trong hoạt động tình nguyện trên địa bàn.

5. Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện cho thanh niên tình nguyện tham gia chương trình, đề án, dự án theo thẩm quyền./.

## PHẦN II. PHÁP LUẬT VỀ TRẺ EM

Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, tại kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2017 (gọi tắt là Luật Trẻ em năm 2016); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, Luật Công chứng số 53/2014/QH13, Luật Dược số 105/2016/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Luật Điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật Hóa chất số 06/2007/QH12, Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 và Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 (gọi tắt là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch); Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em (gọi tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

### **73.** Người trong độ tuổi nào được pháp luật quy định là trẻ em?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em là người dưới 16 tuổi.

### **74.** Thế nào là bảo vệ trẻ em?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

### **75.** Phát triển toàn diện của trẻ em được hiểu như thế nào?

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 thì phát triển toàn diện của trẻ em được hiểu là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.

## **76.** Chăm sóc thay thế là gì?

**Trả lời:** Chăm sóc thay thế là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em (*khoản 3 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **77.** Hiểu như thế nào về người chăm sóc trẻ em?

**Trả lời:** Khoản 4 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 quy định người chăm sóc trẻ em là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

## **78.** Khái niệm về xâm hại trẻ em?

**Trả lời:** Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác (*khoản 5 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **79.** Bạo lực trẻ em được giải thích là hành vi như thế nào?

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 thì bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân

phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

## **80.** Bóc lột trẻ em là hành vi gì?

**Trả lời:** Khoản 7 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

## **81.** Trong Luật Trẻ em năm 2016, xâm hại tình dục trẻ em được hiểu như thế nào?

**Trả lời:** Xâm hại tình dục trẻ em được hiểu là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (*khoản 8 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **82.** Hiểu hành vi bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là gì?

**Trả lời:** Khoản 9 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

## **83.** Thế nào là giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em?

**Trả lời:** Giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em là việc xem xét, đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em (*khoản 11 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **84.** Để bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em, Luật Trẻ em năm 2016 quy định những nguyên tắc nào?

**Trả lời:** Điều 5 Luật Trẻ em năm 2016 và khoản 1 Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch quy định về nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em như sau:

- Bảo đảm để trẻ em thực hiện được đầy đủ quyền và bổn phận của mình;
- Không phân biệt đối xử với trẻ em;
- Bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em;
- Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi ý kiến, nguyện vọng của trẻ em;
- Khi xây dựng chính sách, pháp luật tác động đến trẻ em, phải xem xét ý kiến của trẻ em và của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành và địa phương.

## **85.** Các hành vi nào bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Trẻ em năm 2016?

**Trả lời:** Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các hành vi sau bị nghiêm cấm bao gồm:

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em;
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em;
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em;
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn;

5. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác;

6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình;

7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền;

8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em;

9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em;

10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em;

11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em;

12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi;

13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho

chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ;

14 Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật;

15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

## **86. Luật Trẻ em năm 2016 quy định những nguồn lực nào để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 7 Luật Trẻ em năm 2016 và khoản 2 Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch quy định nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em bao gồm:

1. Nhà nước bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành và địa phương; ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo vệ trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em .

2. Nhà nước bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành và địa phương; ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo vệ trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em;

3. Nguồn tài chính thực hiện quyền trẻ em bao gồm ngân sách nhà nước; ủng hộ của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong nước, nước ngoài; nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ; viện trợ quốc tế và các nguồn thu hợp pháp khác;

4. Nhà nước có giải pháp về nhân lực và bảo đảm điều kiện cho việc thực hiện quyền trẻ em; phát triển mạng lưới người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, ưu tiên bố trí người làm



công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm.

## **87.** Quản lý nhà nước về trẻ em bao gồm những nội dung gì?

**Trả lời:** Nội dung quản lý nhà nước về trẻ em được quy định tại Điều 8 Luật Trẻ em năm 2016 như sau:

1. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em;

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về trẻ em;

3. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân về biện pháp, quy trình, tiêu chuẩn bảo đảm thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật;

4. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trẻ em; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng và vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em;

5. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em thực hiện quyền của trẻ em;

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về trẻ em; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, người giám hộ và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em;

7. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình trẻ em và việc thực hiện pháp luật về trẻ em cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Hợp tác quốc tế về thực hiện quyền trẻ em.

## **88.** Trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp như thế nào?

**Trả lời:** Điều 9 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em như sau:

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em;

2. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; hỗ trợ, tạo điều kiện để trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình theo quy định của pháp luật; phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện;

3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến trẻ em.

## **89.** Thế nào là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt?

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.

## **90.** Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nhóm nào?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 10 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nhóm sau đây: trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em không nơi nương tựa; trẻ em khuyết tật; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em vi phạm pháp

luật; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; trẻ em bị bóc lột; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em bị mua bán; trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

## **91. Trẻ em được xem là mồ côi cả cha và mẹ bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 3 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em mồ côi cả cha và mẹ bao gồm:

1. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc.
2. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội.
3. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích.
4. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi.

## **92. Trẻ em bị bỏ rơi bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 4 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em bị bỏ rơi bao gồm:

1. Trẻ em bị bỏ rơi chưa được chăm sóc thay thế.
2. Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế.

## **93. Trẻ em không nơi nương tựa bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 5 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em không nơi nương tựa bao gồm:

1. Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật.
2. Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng.
3. Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
4. Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật.
5. Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.
6. Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
7. Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em.
8. Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.
9. Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
10. Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
11. Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em.

12. Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật.

## **94.** Trẻ em khuyết tật bao gồm những đối tượng nào?

**Trả lời:** Điều 6 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em khuyết tật bao gồm:

1. Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng.
2. Trẻ em khuyết tật nặng.
3. Trẻ em khuyết tật nhẹ.

## **95.** Trẻ em nhiễm HIV/AIDS là đối tượng nào?

**Trả lời:** Điều 7 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em nhiễm HIV/AIDS là trẻ em nhiễm HIV/AIDS theo quy định pháp luật.

## **96.** Trẻ em vi phạm pháp luật bao gồm những đối tượng nào?

**Trả lời:** Điều 8 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em vi phạm pháp luật bao gồm:

1. Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; đang bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình.

2. Trẻ em vi phạm pháp luật chưa xác định được nơi cư trú ổn định đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo

dưỡng; đang bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn hoặc tù có thời hạn nhưng được hưởng án treo.

4. Trẻ em chấp hành xong hình phạt tù có thời hạn hoặc chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

## **97. Trẻ em nghiện ma túy bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 9 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em nghiện ma túy bao gồm:

1. Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện.
2. Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng.

## **98. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở bao gồm những ai?**

**Trả lời:** Điều 10 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở bao gồm:

1. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc.
2. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc người chăm sóc.

## **99. Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 11 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực như sau:

Trẻ em bị bạo lực dẫn đến rối loạn tâm thần, hành vi, hạn chế khả năng giao tiếp, học tập hoặc khả năng tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày theo kết luận

của cơ quan giám định, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người có chuyên môn được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra, đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em.

## **100. Trẻ em bị bóc lột bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 12 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em bị bóc lột bao gồm:

1. Trẻ em bị bắt buộc tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động.

2. Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm.

3. Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch mà bị xâm hại tình dục; bị cho, nhận hoặc cung cấp để hoạt động mại dâm.

4. Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật.

5. Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác.

## **101. Trẻ em bị xâm hại tình dục bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 13 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em bị xâm hại tình dục bao gồm:

1. Trẻ em bị hiếp dâm.
2. Trẻ em bị cưỡng dâm.
3. Trẻ em bị giao cấu.
4. Trẻ em bị dâm ô.

5. Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

## **102. Trẻ em bị mua bán bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 14 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em bị mua bán bao gồm:

1. Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ.
2. Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế.

## **103. Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 15 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo bao gồm:

1. Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
2. Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

## **104. Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc bao gồm những đối tượng nào?**

**Trả lời:** Điều 16 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc bao gồm:

1. Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.
2. Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn không có người chăm sóc.



3. Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn vào Việt Nam.

## **105.** Tháng hành động vì trẻ em được tổ chức vào thời gian nào?

**Trả lời:** Tháng hành động vì trẻ em được tổ chức vào tháng 6 hằng năm (*khoản 1 Điều 11 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **106.** Mục đích của việc tổ chức tháng hành động vì trẻ em?

**Trả lời:** Tháng hành động vì trẻ em được tổ chức để thúc đẩy phong trào toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; tuyên truyền, phổ biến, vận động cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án, xây dựng các công trình và vận động nguồn lực cho trẻ em (*khoản 1 Điều 11 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **107.** Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có những quyền gì?

**Trả lời:** Theo quy định từ Điều 12 đến Điều 36 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em có các quyền sau đây: quyền sống; quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí; quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quyền về tài sản; quyền bí mật đời sống riêng tư; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy; quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung

đột vũ trang; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội; quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp; quyền của trẻ em khuyết tật; quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn.

## **108.** Quyền sống của trẻ em được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 12 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển.

## **109.** Quy định về quyền được khai sinh và có quốc tịch của trẻ em?

**Trả lời:** Điều 13 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật.

## **110.** Hiểu như thế nào về quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em?

**Trả lời:** Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh (*Điều 14 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **111.** Quy định về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ em?

**Trả lời:** Điều 15 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.

## **112.** Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu của trẻ em được pháp luật quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 16 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; trẻ em được bình đẳng về cơ hội

học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

## **113. Pháp luật quy định như thế nào về quyền vui chơi, giải trí của trẻ em?**

**Trả lời:** Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi (*Điều 17 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **114. Quy định về quyền giữ gìn, phát huy bản sắc của trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 18 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc; được thừa nhận các quan hệ gia đình; trẻ em có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

## **115. Pháp luật có bắt buộc trẻ em phải theo một tôn giáo không?**

**Trả lời:** Điều 19 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

## **116. Trẻ em có quyền như thế nào về tài sản?**

**Trả lời:** Điều 20 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật.

## **117. Pháp luật quy định về quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 21 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; trẻ em được pháp luật

bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư.

## **118.** Quyền được sống chung với cha, mẹ của trẻ em được pháp luật bảo vệ như thế nào?

**Trả lời:** Trẻ em có quyền được sống chung với cha, mẹ; được cả cha và mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; khi phải cách ly cha, mẹ, trẻ em được trợ giúp để duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ, gia đình, trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em (*Điều 22 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **119.** Pháp luật quy định như thế nào về quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ của trẻ em?

**Trả lời:** Điều 23 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được biết cha đẻ, mẹ đẻ, trừ trường hợp ảnh hưởng đến lợi ích tốt nhất của trẻ em; được duy trì mối liên hệ hoặc tiếp xúc với cả cha và mẹ khi trẻ em, cha, mẹ cư trú ở các quốc gia khác nhau hoặc khi bị giam giữ, trục xuất; được tạo điều kiện cho việc xuất cảnh, nhập cảnh để đoàn tụ với cha, mẹ; được bảo vệ không bị đưa ra nước ngoài trái quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin khi cha mẹ bị mất tích.

## **120.** Pháp luật quy định như thế nào về quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 24 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em được chăm sóc thay thế khi không còn cha mẹ; không được hoặc không thể sống cùng với cha đẻ, mẹ đẻ; bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em; trẻ em được nhận làm con nuôi theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

## **121. Trẻ em có quyền được pháp luật bảo vệ để không bị xâm hại tình dục không?**

**Trả lời:** Điều 25 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.

## **122. Quy định về quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động?**

**Trả lời:** Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em (*Điều 26 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **123. Quyền được bảo vệ để trẻ em không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 27 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

## **124. Quy định của pháp luật về quyền được bảo vệ để trẻ em không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 28 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt.

## **125. Quy định như thế nào về quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy?**

**Trả lời:** Điều 29 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

## **126. Trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính, quyền được bảo vệ của trẻ em ra sao?**

**Trả lời:** Trẻ em có quyền được bảo vệ trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm quyền được bào chữa và tự bào chữa, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; được trợ giúp pháp lý, được trình bày ý kiến, không bị tước quyền tự do trái pháp luật; không bị tra tấn, truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, gây áp lực về tâm lý và các hình thức xâm hại khác (*Điều 30 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **127. Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang của trẻ em được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 31 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được ưu tiên bảo vệ, trợ giúp dưới mọi hình thức để thoát khỏi tác động của thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang.

## **128. Quy định về quyền được bảo đảm an sinh xã hội?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 32 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em là công dân Việt Nam được bảo đảm an sinh xã hội theo quy định của pháp luật phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nơi trẻ em sinh sống và điều kiện của cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

## **129. Pháp luật quy định ra sao về quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội của trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 33 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

## **130.** Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp không?

**Trả lời:** Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng (*Điều 34 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **131.** Trẻ em khuyết tật được hưởng các quyền gì?

**Trả lời:** Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội (*Điều 35 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **132.** Trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn được pháp luật bảo vệ như thế nào?

**Trả lời:** Điều 36 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em không quốc tịch cư trú tại Việt Nam, trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ và hỗ trợ nhân đạo, được tìm kiếm cha, mẹ, gia đình theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **133.** Đối với gia đình, trẻ em có bổn phận gì ?

**Trả lời:** Bổn phận của trẻ em đối với gia đình được quy định tại Điều 37 Luật Trẻ em năm 2016 như sau: Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình, dòng họ; học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.

## **134.** Trẻ em có bốn phận gì đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác?

**Trả lời:** Điều 38 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bốn phận của trẻ em đối với nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác như sau: Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác; thương yêu, đoàn kết, chia sẻ khó khăn, tôn trọng giúp đỡ bạn bè; rèn luyện đạo đức, ý thức tự học, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục khác; giữ gìn, bảo vệ tài sản và chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, cơ sở trợ giúp xã hội và cơ sở giáo dục khác.

## **135.** Trẻ em phải có bốn phận như thế nào đối với cộng đồng, xã hội?

**Trả lời:** Điều 39 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về bốn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội như sau: Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi; quan tâm, giúp đỡ người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ, người gặp hoàn cảnh khó khăn phù hợp với khả năng, sức khỏe, độ tuổi của mình; tôn trọng quyền, danh dự, nhân phẩm của người khác; chấp hành quy định về an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ, giữ gìn, sử dụng tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em; phát hiện, thông tin, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.

## **136.** Đối với quê hương, đất nước, bốn phận của trẻ em được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 40 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bốn phận của trẻ em đối với quê hương, đất nước như sau: Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tôn trọng truyền thống lịch sử dân tộc, phát huy phong tục tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước; tuân thủ và chấp hành pháp luật; đoàn kết, hợp tác, giao lưu với bạn bè, trẻ em quốc tế phù hợp với độ tuổi và từng giai đoạn phát triển của trẻ em.



## 137. Trẻ em có bốn phận gì với bản thân?

**Trả lời:** Điều 41 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bốn phận của trẻ em với bản thân, đó là: Có trách nhiệm với bản thân; không hủy hoại thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân; sống trung thực, khiêm tốn; giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể; chăm chỉ học tập, không tự ý bỏ học, không rời bỏ gia đình sống lang thang; không đánh bạc; không mua, bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác; không sử dụng, trao đổi sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; không sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

## 138. Nhà nước có chính sách gì để bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em?

**Trả lời:** Điều 42 Luật Trẻ em năm 2016 quy định Nhà nước có chính sách trợ cấp, trợ giúp, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo độ tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia trợ giúp, chăm sóc trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ về đất đai, thuế, tín dụng cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của pháp luật.

## 139. Để bảo đảm về chăm sóc sức khỏe trẻ em, Nhà nước có chính sách như thế nào?

**Trả lời:** Điều 43 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bảo đảm về chăm sóc sức khỏe trẻ em như sau:

1, Nhà nước có chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ để hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được chăm sóc sức khỏe, ưu tiên cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Nhà nước bảo đảm thực hiện các biện pháp theo dõi sức khỏe định kỳ cho phụ nữ mang thai và trẻ em theo độ tuổi; chăm sóc dinh dưỡng, sức khỏe ban đầu và tiêm chủng cho trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; tư vấn và hỗ trợ trẻ em trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi theo quy định của pháp luật.

3. Ưu tiên tư vấn, bảo vệ, chăm sóc về sức khỏe, dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con dưới 36 tháng tuổi và trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi, trẻ em bị xâm hại phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

4. Nhà nước có chính sách, biện pháp tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, đặc biệt là tử vong trẻ sơ sinh; xóa bỏ phong tục, tập quán có hại, ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.

5. Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho trẻ em theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế phù hợp với độ tuổi, nhóm đối tượng và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ.

6. Nhà nước có chính sách, biện pháp để trẻ em được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và điều kiện vệ sinh cơ bản, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

7. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân ủng hộ, đầu tư nguồn lực để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, ưu tiên cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

## **140. Nhà nước có chính sách như thế nào để bảo đảm về giáo dục cho trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 44 Luật Trẻ em năm 2016 quy định bảo đảm về giáo dục cho trẻ em như sau:

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được đi học, giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; có chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã

biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận giáo dục phổ cập, giáo dục hòa nhập, được học nghề và giới thiệu việc làm phù hợp với độ tuổi và pháp luật về lao động.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư cho giáo dục, bảo đảm công bằng về cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em; giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật; có chính sách miễn, giảm học phí cho từng nhóm đối tượng trẻ em phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng với kỳ.

3. Chương trình, nội dung giáo dục phải phù hợp với từng độ tuổi, từng nhóm đối tượng trẻ em, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện và yêu cầu hội nhập; chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và phát triển nhân cách, kỹ năng sống, tài năng, năng khiếu của trẻ em; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho trẻ em.

4. Nhà nước quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

5 Nhà nước có chính phù hợp để phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và chính sách hỗ trợ để trẻ em trong độ tuổi được giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ; khuyến khích, thu hút các nguồn đầu tư khác để phát triển giáo dục, đào tạo.

**141. Trong việc bảo đảm điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho trẻ em, Nhà nước có chính sách như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 45 Luật Trẻ em năm 2016 và khoản 3 Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch quy định về bảo đảm điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch cho trẻ em, đó là:

1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn hóa nghệ thuật; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở cho trẻ em; có chính sách ưu tiên trẻ em

khi sử dụng dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch và tham quan di tích, thắng cảnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em; bảo đảm điều kiện, thời gian, thời điểm thích hợp để trẻ em được tham gia hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

3. Nhà nước tạo điều kiện để trẻ em giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, văn hóa tốt đẹp và được sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình.

4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, gia đình, cá nhân tham gia ủng hộ, đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ trẻ em vui chơi, giải trí; khuyến khích sáng tạo, sản xuất đồ chơi, trò chơi cho trẻ em bảo đảm an toàn, lành mạnh, mang bản sắc văn hóa dân tộc.

## **142. Nhà nước có chính sách gì để bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 46 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em như sau:

1. Nhà nước bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, tìm hiểu, học tập, trao đổi kiến thức qua các kênh thông tin, truyền thông phù hợp.

2. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm phù hợp cho trẻ em. Thông tin, đồ chơi, trò chơi, chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh có nội dung không phù hợp với trẻ em phải thông báo hoặc ghi rõ độ tuổi trẻ em không được sử dụng.

3. Nhà nước khuyến khích phát triển thông tin, truyền thông phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ em; sản xuất, đăng tải nội dung, thông tin với thời lượng thích hợp cho trẻ em dân tộc thiểu số.

## **143.** Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo những cấp độ nào?

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016 thì bảo vệ trẻ em được thực hiện theo ba cấp độ gồm: phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp.

## **144.** Luật Trẻ em năm 2016 đặt ra các yêu cầu bảo vệ trẻ em như thế nào?

**Trả lời:** Từ khoản 2 đến khoản 6 Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các yêu cầu bảo vệ trẻ em, đó là:

1. Bảo vệ trẻ em phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em. Việc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Trẻ em được ưu tiên bảo vệ tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế. Việc đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội là biện pháp tạm thời khi các hình thức chăm sóc tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế không thực hiện được hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

4. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em phải được cung cấp thông tin, được tham gia ý kiến với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc ra quyết định can thiệp, hỗ trợ để bảo vệ trẻ em.

5. Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

## **145.** Cấp độ phòng ngừa gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với ai? Nhằm mục đích gì?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 48 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cấp độ phòng ngừa gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

## **146.** Bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa bao gồm các biện pháp nào?

**Trả lời:** Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa bao gồm:

1. Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

2. Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em;

3. Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn;

4. Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em;

5. Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em (*Khoản 2 Điều 48 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **147.** Áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em theo cấp độ hỗ trợ đối với ai?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 49 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

## **148. Bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 49 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm:

1. Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

2. Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

3. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định;

4. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

## **149. Cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với ai?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 50 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

## **150.** Bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp nào?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 50 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp bao gồm:

1. Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;

2. Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;

3. Bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài cho trẻ em thuộc đối tượng theo quy định;

4. Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

5. Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này;

6. Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

7. Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em theo quy định;

8. Theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

## **151.** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em?

**Trả lời:** Điều 51 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em như sau:



1. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

3. Chính phủ thiết lập tổng đài điện thoại quốc gia thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em; quy định quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.

## **152. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp để bảo vệ trẻ em được xây dựng như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 52 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về kế hoạch hỗ trợ, can thiệp như sau:

1. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được xây dựng để tổ chức thực hiện một hoặc nhiều biện pháp ở cấp độ hỗ trợ, cấp độ can thiệp theo quy định áp dụng với từng trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em cư trú chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em để tổ chức xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; bố trí nguồn lực, phân công cá nhân, tổ chức thực hiện, phối hợp thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

3. Đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp huyện đề nghị Tòa

án có thẩm quyền ra quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế.

## **153. Nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 22 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em như sau:

1. Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em qua điện thoại do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Tiếp nhận thông báo, tố giác từ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân qua điện thoại.

3. Liên hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc có thẩm quyền; khai thác thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng về nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em để kiểm tra thông tin, thông báo, tố giác ban đầu.

4. Chuyển, cung cấp thông tin, thông báo, tố giác hoặc giới thiệu trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em trong phạm vi toàn quốc để đáp ứng việc tiếp nhận, trao đổi, xác minh thông tin, thông báo, tố giác về trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi.

6. Hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với từng trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; theo dõi, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch này.

7. Tư vấn tâm lý, pháp luật, chính sách cho trẻ em, cha, mẹ, thành viên gia đình, người chăm sóc trẻ em.

8. Lưu trữ, phân tích, tổng hợp thông tin để cung cấp, thông tin, thông báo, tố giác khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, đối với vụ việc xâm hại trẻ em và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất cho cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và các cơ quan khác có thẩm quyền, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em.

## **154. Điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em theo quy định?**

**Trả lời:** Điều 23 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện bảo đảm hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em bao gồm:

1. Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoạt động 24 giờ tất cả các ngày, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

2. Được sử dụng số điện thoại ngắn 03 số, không thu phí viễn thông và phí tư vấn đối với người gọi đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.

3. Được tiếp nhận viện trợ, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; được quảng bá số điện thoại và các dịch vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.

## **155. Việc xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như sau:

1. Sau khi đánh giá ban đầu về nguy cơ và mức độ tổn hại của trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện hoặc yêu cầu Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hỗ trợ thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể theo mẫu quy định bao gồm:

- Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ của trẻ em và năng lực bảo vệ trẻ em của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình;

- Các yếu tố làm trẻ em có thể bị xâm hại hoặc tiếp tục bị xâm hại hoặc các yếu tố dẫn đến trẻ em tiếp tục rơi vào hoàn cảnh đặc biệt;

- Điều kiện, khả năng học tập và khả năng tự bảo vệ của trẻ em;

- Mức độ an toàn và khả năng hỗ trợ của cộng đồng dân cư nơi trẻ em sinh sống;

- Nhu cầu chăm sóc y tế, chữa trị các tổn hại về thể chất và tinh thần của trẻ em; nhu cầu trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác;

- Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em được hỗ trợ, can thiệp;

- Ý kiến, nguyện vọng của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em trừ trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc là người gây tổn hại cho trẻ em.

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, đại diện địa bàn dân cư nơi trẻ em cư trú, sinh sống hoặc nơi xảy ra vụ việc, cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em theo quy định.

# **156.** Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 28 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như sau:

1. Căn cứ mức độ tổn hại và nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, trong thời hạn 05 ngày làm việc, trừ trường hợp khẩn cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo mẫu quy định.

2. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm:

- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em, biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em theo quy định và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo mẫu quy định.

3. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nội dung sau:

- Các dịch vụ, công việc cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc;

- Phân công trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp;

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cần huy động cung cấp dịch vụ cụ thể;

- Dự toán kinh phí cho từng dịch vụ, công việc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc trừ trường hợp khẩn cấp.

5. Quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

## **157** • **Việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 29 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như sau:

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp và chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cụ thể như sau:

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ, can thiệp; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thay đổi của cá nhân trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống;

- Kết nối dịch vụ, hoạt động trên địa bàn xã hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm bảo vệ trẻ em các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài địa bàn;

- Vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, cơ quan công an, cơ sở cung cấp dịch

vụ bảo vệ trẻ em các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện, hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch.

3. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em có trách nhiệm giới thiệu, kết nối các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết trong trường hợp cấp tỉnh không có dịch vụ hoặc theo đề nghị của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

**158. Việc rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 30 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như sau:

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cụ thể như sau:

- Đánh giá tình trạng trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống sau khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp;

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định;

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có

nguy cơ bị xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Rà soát, đánh giá tình trạng của trẻ em sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo mẫu quy định.

3. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em quốc gia.

## **159. Việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 31 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp như sau:

1. Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp là trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

2. Việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp phải được thực hiện trong thời gian nhanh nhất có thể và không quá 12 giờ từ khi nhận được thông tin.

3. Trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã:

- Tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan công an để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em xảy ra trên địa bàn xã; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp và lưu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tổn hại của trẻ em do bị xâm hại để hỗ trợ việc điều tra, xử lý, bảo vệ trẻ em;

- Tiếp tục đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn môi trường sống của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện;



- Trong trường hợp cần thiết phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được hướng dẫn, hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp và xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

#### 4. Trách nhiệm của cơ quan công an

- Tiếp nhận thông tin, triển khai việc ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em;

- Phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện việc bảo vệ trẻ em khẩn cấp, bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em;

- Trong trường hợp cần thiết, phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp.

#### 5. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em bị xâm hại và trẻ em được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định;

- Hướng dẫn việc thu thập bằng chứng, lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em do bị xâm hại phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Lưu trữ hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

## **160.** Việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế như sau:

1. Việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế theo quy định được thực hiện đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em;

trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp hoặc trẻ em bị xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra trường hợp quy định nêu trên có thẩm quyền ra quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em theo mẫu và bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế theo quy định trong vòng 12 giờ tính từ thời điểm tiếp nhận thông tin.

3. Thời hạn tạm thời cách ly được quyết định căn cứ vào đánh giá nhu cầu và môi trường an toàn của trẻ em, được gia hạn, nhưng thời hạn cách ly tối đa không quá 15 ngày trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em theo mẫu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly.

4. Trẻ em được tạm thời cách ly khẩn cấp khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em cần được thực hiện ngay việc giao chăm sóc thay thế trước khi thực hiện các thủ tục nhận chăm sóc thay thế.

## **161** Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có những trách nhiệm gì đối với trẻ em?

**Trả lời:** Điều 53 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã như sau:

1. Đánh giá nguy cơ và xác định các nhu cầu của trẻ em cần được bảo vệ.

2. Tham gia quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi.

3. Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, pháp lý và các nguồn trợ giúp khác.

4. Tư vấn kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình, cộng đồng.

5. Kiến nghị biện pháp chăm sóc thay thế và theo dõi quá trình thực hiện.

6. Hỗ trợ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em là người bị hại, người làm chứng trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

## **162. Trên môi trường mạng, trách nhiệm bảo vệ trẻ em được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng được quy định tại khoản 1, 2 Điều 54 Luật Trẻ em năm 2016 như sau:

1. Cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng dưới mọi hình thức; cha, mẹ, giáo viên và người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để trẻ em biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, cung cấp sản phẩm, dịch vụ thông tin, truyền thông và tổ chức các hoạt động trên môi trường mạng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và bí mật đời sống riêng tư cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

## **163. Việc bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP thì thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em là các thông tin về: tên, tuổi; đặc điểm nhận dạng cá nhân; thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong bệnh án; hình ảnh cá nhân; thông tin về các thành viên trong gia đình, người chăm sóc trẻ em; tài sản cá nhân; số điện thoại; địa chỉ thư tín cá nhân; địa chỉ, thông tin về nơi ở, quê quán; địa chỉ, thông

tin về trường, lớp, kết quả học tập và các mối quan hệ bạn bè của trẻ em; thông tin về dịch vụ cung cấp cho cá nhân trẻ em.

## **164.** Việc truyền thông, giáo dục, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 34 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc truyền thông, giáo dục, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông; về giáo dục, đào tạo; về giáo dục nghề nghiệp; về trẻ em; các tổ chức hoạt động vì trẻ em; tổ chức hoạt động trên môi trường mạng có trách nhiệm truyền thông nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực, phổ biến kỹ năng cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, trẻ em và cơ quan, tổ chức có liên quan về lợi ích, tác động tiêu cực của môi trường mạng đối với trẻ em; về việc phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các lĩnh vực có liên quan.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; trẻ em có bổn phận tìm hiểu, học kiến thức, rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng.

3. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

## **165.** Việc bảo đảm an toàn cho trẻ em trong việc trao đổi, cung cấp thông tin trên môi trường mạng được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 35 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về việc bảo đảm an toàn cho trẻ em trong việc trao đổi, cung cấp thông tin trên môi trường mạng như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường mạng phải phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân khác trong việc bảo đảm an toàn thông tin của trẻ em trên môi trường mạng; ngăn chặn thông tin gây hại cho trẻ em theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

2. Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải có biện pháp sử dụng dịch vụ bảo vệ người sử dụng là trẻ em.

3. Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải cảnh báo hoặc gỡ bỏ thông tin, dịch vụ gây hại cho trẻ em, thông tin, dịch vụ giả mạo, xuyên tạc xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên môi trường mạng phải có công cụ kiểm soát thời gian, bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng lạm dụng, nghiện trò chơi điện tử.

5. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải xây dựng hoặc sử dụng, phổ biến phần mềm, các công cụ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

## **166. Các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư cho trẻ em trên môi trường mạng theo quy định?**

**Trả lời:** Điều 36 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư cho trẻ em trên môi trường mạng, đó là:

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng và cá nhân khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên mạng phải có sự đồng ý của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên; có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin của trẻ em.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em.

3. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ và cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường mạng xóa bỏ các thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em để bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

## **167. Các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng theo quy định?**

**Trả lời:** Điều 37 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định về các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng, đó là:

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông và quản lý nhà nước về trẻ em; tổ chức, doanh nghiệp hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận thông tin, đánh giá, phân loại mức độ an toàn cho trẻ em được các cơ quan, tổ chức, cá nhân và trẻ em gửi tới; công bố danh sách các mạng thông tin, dịch vụ, sản phẩm trực tuyến theo mức độ an toàn đối với trẻ em; bảo đảm việc phát hiện, loại bỏ các hình ảnh, tài liệu, thông tin không phù hợp với trẻ em.

2. Cơ quan công an có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

## **168. Thế nào là cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em?**

**Trả lời:** Khoản 1, 2 Điều 55 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em như sau:

Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em là cơ sở do cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật; có chức năng, nhiệm vụ thực hiện hoặc phối hợp, hỗ trợ thực hiện một hoặc một số biện pháp bảo vệ trẻ em theo cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp theo quy định.

Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tổ chức theo loại hình cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập

## **169. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bao gồm các loại hình nào?**

**Trả lời:** Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bao gồm cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em (*khoản 3 Điều 55 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **170. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được thành lập, đăng ký hoạt động khi đáp ứng các điều kiện nào?**

**Trả lời:** Điều 56 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được thành lập, đăng ký hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có tôn chỉ, mục đích hoạt động vì lợi ích tốt nhất của trẻ em;
2. Có nội dung hoạt động nhằm thực hiện một hoặc nhiều biện pháp bảo vệ trẻ em theo quy định;
3. Có người đại diện là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức, am hiểu về trẻ em và bảo vệ trẻ em, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em;
4. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn tài chính, nguồn nhân lực đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu, phạm vi hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **171. Hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em phải bảo đảm các yêu cầu nào?**

**Trả lời:** Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoạt động theo nội dung đã đăng ký và bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Trẻ em năm 2016, đó là:

1. Các yêu cầu bảo vệ trẻ em theo quy định;
2. Tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;
3. Thực hiện việc tiếp nhận, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và chuyển giao trẻ em, kết quả cung cấp dịch vụ cho trẻ em giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em;
4. Chịu sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
5. Giữ bí mật thông tin liên quan đến trẻ em bị xâm hại, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

## **172. Quy định như thế nào về đình chỉ, chấm dứt hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 59 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về đình chỉ, chấm dứt hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em như sau:

1. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em vi phạm một trong các nội dung sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động hoặc đình chỉ, chấm dứt một phần hoạt động:

- Không bảo đảm điều kiện theo quy định hoặc quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mà cơ sở hoạt động;
- Vi phạm nghiêm trọng quyền của trẻ em;



- Sử dụng kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất sai mục đích.

2. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em sẽ bị chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt một phần hoạt động khi hết thời hạn đình chỉ mà không khắc phục được nguyên nhân và hậu quả dẫn đến việc bị đình chỉ.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, cấp đăng ký hoạt động cho cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em có quyền đình chỉ, chấm dứt hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đó.

## **173. Việc thực hiện chăm sóc thay thế phải đáp ứng các yêu cầu gì?**

**Trả lời:** Điều 60 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các yêu cầu đối với việc thực hiện chăm sóc thay thế, đó là:

1. Phải dựa trên nhu cầu, hoàn cảnh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ của trẻ em và bảo đảm quyền của trẻ em.

2. Bảo đảm an toàn cho trẻ em, bảo đảm ổn định, liên tục và gắn kết giữa trẻ em với người chăm sóc trẻ em.

3. Phải xem xét ý kiến, nguyện vọng, tình cảm, thái độ của trẻ em tùy theo độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em; trường hợp trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên phải lấy ý kiến của trẻ em.

4. Ưu tiên trẻ em được chăm sóc thay thế bởi người thân thích. Trường hợp trẻ em có anh, chị, em ruột thì được ưu tiên sống cùng nhau.

5. Bảo đảm duy trì liên hệ, đoàn tụ giữa trẻ em với cha, mẹ, các thành viên khác trong gia đình khi đủ điều kiện, trừ trường hợp việc liên hệ, đoàn tụ không bảo đảm an toàn, không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

## **174. Chăm sóc thay thế có các hình thức nào?**

**Trả lời:** Điều 61 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các hình thức chăm sóc thay thế như sau:

1. Chăm sóc thay thế bởi người thân thích.
2. Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích.
3. Chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi. Việc nuôi con nuôi được thực hiện theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.
4. Chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội.

## **175.** Các trường hợp nào trẻ em cần chăm sóc thay thế?

**Trả lời:** Điều 62 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các trường hợp trẻ em cần chăm sóc thay thế bao gồm:

1. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa.
2. Trẻ em không thể sống cùng cha, mẹ vì sự an toàn của trẻ em; cha, mẹ không có khả năng bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em hoặc chính là người xâm hại trẻ em.
3. Trẻ em bị ảnh hưởng của thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang cần được ưu tiên bảo vệ.
4. Trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ.

## **176.** Việc quyết định giao chăm sóc thay thế phải đáp ứng các điều kiện nào?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 63 Luật Trẻ em năm 2016 quy định việc quyết định giao chăm sóc thay thế phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Được sự đồng ý bằng văn bản của người giám hộ đối với trường hợp theo quy định;
2. Việc cho, nhận chăm sóc thay thế đối với trẻ em còn cả cha và mẹ hoặc chỉ còn cha hoặc mẹ nhưng không có khả năng bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em phải được sự đồng ý bằng văn bản của cha và mẹ, cha hoặc mẹ, trừ trường hợp trẻ em được áp dụng biện pháp

can thiệp bảo vệ trẻ em theo quy định hoặc khi cha, mẹ bị hạn chế quyền của cha, mẹ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

## **177** Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế phải đảm bảo các điều kiện gì?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 63 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Cá nhân, người đại diện gia đình là người cư trú tại Việt Nam; có sức khỏe và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; có tư cách đạo đức tốt; không bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em; không bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình, dượng, mẹ nuôi, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua, bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em;

2. Có chỗ ở và điều kiện kinh tế phù hợp, bảo đảm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em;

3. Tự nguyện nhận chăm sóc trẻ em; có sự đồng thuận giữa các thành viên trong gia đình về việc nhận chăm sóc trẻ em; các thành viên trong gia đình không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính về các hành vi xâm hại trẻ em;

4. Người thân thích nhận trẻ em chăm sóc thay thế phải là người thành niên; các trường hợp khác phải hơn trẻ em từ 20 tuổi trở lên.

## **178** Người nhận chăm sóc thay thế trẻ em có trách nhiệm gì?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 64 Luật Trẻ em năm 2016 quy định người nhận chăm sóc thay thế có trách nhiệm sau đây:

1. Bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống an toàn, thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với điều kiện của người nhận chăm sóc thay thế;

2. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về tình hình sức khỏe thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của trẻ em sau 06 tháng kể từ ngày nhận chăm sóc thay thế và hằng năm; trường hợp có vấn đề đột xuất, phát sinh thì phải thông báo kịp thời.

## **179.** Người nhận chăm sóc thay thế có quyền gì?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 64 Luật Trẻ em năm 2016 quy định người nhận chăm sóc thay thế có quyền sau đây:

1. Được ưu tiên vay vốn, dạy nghề, hỗ trợ tìm việc làm để ổn định cuộc sống, chăm sóc sức khỏe khi gặp khó khăn;

2. Được hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của pháp luật và được nhận hỗ trợ của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân để thực hiện việc chăm sóc thay thế.

## **180.** Trong trường hợp nào thì trẻ em được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 67 Luật Trẻ em năm 2016 quy định đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra hành vi xâm hại trẻ em lập hồ sơ đề nghị đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội trong trường hợp sau đây:

1. Trong thời gian làm thủ tục để trẻ em được cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế;

2. Không lựa chọn được cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế;

3. Áp dụng biện pháp bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em.

## **181. Trong trường hợp nào thì việc chăm sóc thay thế đối với trẻ em chấm dứt?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 69 Luật Trẻ em năm 2016 quy định việc chăm sóc thay thế chấm dứt trong trường hợp sau đây:

1. Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế không còn đủ điều kiện chăm sóc trẻ em theo quy định;
2. Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế vi phạm theo quy định gây tổn hại cho trẻ em được nhận chăm sóc thay thế;
3. Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế đề nghị chấm dứt việc chăm sóc trẻ em;
4. Trẻ em đang được chăm sóc thay thế có hành vi cố ý xâm phạm nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của cá nhân, thành viên gia đình nhận chăm sóc thay thế;
5. Trẻ em trở về đoàn tụ gia đình khi gia đình bảo đảm an toàn, có đủ điều kiện thực hiện quyền của trẻ em.

## **182. Trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng, việc bảo vệ trẻ em phải đáp ứng các yêu cầu nào?**

**Trả lời:** Điều 70 Luật Trẻ em năm 2016 quy định các yêu cầu bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng như sau:

1. Bảo đảm trẻ em được đối xử công bằng, bình đẳng, tôn trọng, phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em.
2. Ưu tiên giải quyết nhanh chóng các vụ việc liên quan đến trẻ em để giảm thiểu tổn hại đến thể chất và tinh thần của trẻ em.
3. Bảo đảm sự hỗ trợ của cha mẹ, người giám hộ, người đại diện hợp pháp khác đối với trẻ em trong suốt quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

4. Người tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, luật sư, trợ giúp viên pháp lý phải có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với trẻ em; sử dụng ngôn ngữ thân thiện, dễ hiểu với trẻ em.

5. Bảo đảm quyền được bào chữa, trợ giúp pháp lý cho trẻ em.

6. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật và tái phạm của trẻ em thông qua việc kịp thời hỗ trợ, can thiệp để giải quyết các nguyên nhân, điều kiện vi phạm pháp luật, giúp trẻ em phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng.

7. Bảo đảm kịp thời cung cấp các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp an toàn, liên tục, đầy đủ, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, hoàn cảnh, độ tuổi, đặc điểm tâm lý, sinh lý của từng trẻ em trên cơ sở xem xét và tôn trọng ý kiến, nguyện vọng, tình cảm và thái độ của trẻ em.

8. Bảo đảm sự liên kết chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan, tổ chức, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, gia đình, cơ sở giáo dục với các cơ quan tiến hành tố tụng, xử lý vi phạm hành chính.

9. Ưu tiên áp dụng các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp hoặc biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với trẻ em vi phạm pháp luật; biện pháp cưỡng chế và hạn chế tự do chỉ được áp dụng sau khi các biện pháp ngăn chặn, giáo dục khác không phù hợp.

10. Bảo đảm bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế trẻ em phải xuất hiện trước công chúng trong quá trình tố tụng.

**183.** Trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm gì?

**Trả lời:** Điều 72 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong quá trình

tổ tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em như sau:

1. Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, xã hội, y tế, giáo dục và các nguồn trợ giúp khác.

2. Tìm hiểu, cung cấp thông tin về hoàn cảnh cá nhân và gia đình của trẻ em cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để áp dụng các biện pháp xử lý, giáo dục và ra quyết định khác phù hợp.

3. Tham gia vào quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính có liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; tham gia cuộc họp của Hội đồng tư vấn áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và quá trình xem xét tại Tòa án để áp dụng biện pháp đưa trẻ em vào trường giáo dưỡng.

4. Theo dõi, hỗ trợ việc thi hành các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính, tái hòa nhập cộng đồng đối với trẻ em vi phạm pháp luật; kiến nghị áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp đối với trẻ em vi phạm pháp luật theo quy định.

5. Tham gia xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em và theo dõi việc thực hiện; kết nối dịch vụ và hỗ trợ việc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em.

## **184. Luật Trẻ em quy định như thế nào về phạm vi trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 74 Luật Trẻ em năm 2016 và khoản 5 Điều 11 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch quy định các vấn đề sau đây về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em phải có sự tham gia của trẻ em hoặc tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em tùy theo độ tuổi của trẻ em:

1. Xây dựng và triển khai chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

2. Xây dựng và thực hiện quyết định, chương trình, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

3. Quyết định, hoạt động của nhà trường, cơ sở giáo dục khác, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em;

4. Áp dụng biện pháp, cách thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ trẻ em của gia đình.

## **185. Trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em thông qua các hình thức nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 74 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em thông qua các hình thức sau đây:

1. Diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, sự kiện;

2. Thông qua tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em; hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động vì trẻ em;

3. Hoạt động của câu lạc bộ, đội, nhóm của trẻ em được thành lập theo quy định của pháp luật;

4. Tham vấn, thăm dò, lấy ý kiến trẻ em;

5. Bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trực tiếp hoặc qua kênh truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội và các hình thức thông tin khác.

## **186. Cha, mẹ và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm như thế nào để bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình?**

**Trả lời:** Điều 75 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cha mẹ



và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

1. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của trẻ em và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình.

2. Tạo điều kiện, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

3. Tạo điều kiện để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến trẻ em.

4. Không cản trở trẻ em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp, trừ trường hợp vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

## **187. Nhà trường, cơ sở giáo dục có trách nhiệm gì trong việc bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác?**

**Trả lời:** Điều 76 Luật Trẻ em năm 2016 quy định để bảo đảm sự tham gia của trẻ em, nhà trường, cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm sau đây:

1. Tổ chức và tạo điều kiện để trẻ em được tham gia các hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, câu lạc bộ, đội, nhóm của trẻ em trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội;

2. Cung cấp thông tin chính sách, pháp luật và quy định về giáo dục có liên quan đến học sinh; công khai thông tin về kế hoạch học tập và rèn luyện, chế độ nuôi dưỡng và các khoản đóng góp theo quy định;

3. Tạo điều kiện để trẻ em được kiến nghị, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về chất lượng dạy và học; quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em trong môi trường giáo dục và những vấn đề trẻ em quan tâm;

4. Tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của trẻ em, giải quyết theo phạm vi trách nhiệm được giao hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết đến trẻ em.

## **188.** Tổ chức nào là tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em?

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Trẻ em năm 2016 thì Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em và giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em.

## **189.** Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em có nhiệm vụ gì?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 77 Luật Trẻ em năm 2016 quy định tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em có nhiệm vụ sau đây:

1. Tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em; tổ chức để trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân;

2. Thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của trẻ em;

3. Chuyển ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết;

4. Theo dõi việc giải quyết và phản hồi cho trẻ em về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị;

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em;

6. Hằng năm, báo cáo Ủy ban văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng của Quốc hội và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện trách nhiệm của các cơ

quan, tổ chức liên quan trong việc xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em.

## **190. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân phải đảm bảo các yêu cầu gì để trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 78 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm để trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em theo quy định và bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tạo môi trường an toàn, thân thiện, bình đẳng để trẻ em tham gia;
2. Cung cấp đầy đủ thông tin các vấn đề về trẻ em và các vấn đề trẻ em quan tâm với nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp;
3. Khuyến khích sự tham gia của trẻ em; không trù dập, kỳ thị khi trẻ em bày tỏ ý kiến, nguyện vọng;
4. Bảo đảm để trẻ em tham gia tự nguyện, chủ động, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em;
5. Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em và ý kiến của tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em phải được lắng nghe, tiếp nhận, xem xét, giải quyết và phản hồi đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực.

## **191. Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm gì trong việc bảo đảm để trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em?**

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em năm 2016 thì hằng năm, Hội đồng nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm.

## **192. Quỹ Bảo trợ trẻ em được thành lập nhằm mục đích gì?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 95 Luật Trẻ em năm 2016, Quỹ Bảo trợ trẻ em được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết để thực hiện các mục tiêu về trẻ em được Nhà nước ưu tiên. Việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em phải đúng mục đích, theo quy định của pháp luật.

## **193. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình có trách nhiệm gì để bảo đảm cho trẻ em được sống với cha mẹ?**

**Trả lời:** Điều 96 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trách nhiệm để bảo đảm cho trẻ em được sống với cha, mẹ như sau:

1. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống với cha, mẹ.

2. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình phải chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về việc hạn chế quyền của cha, mẹ; tách trẻ em khỏi cha, mẹ để bảo đảm an toàn và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

## **194. Trong việc khai sinh cho trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm gì?**

**Trả lời:** Điều 97 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

## **195. Quy định như thế nào về trách nhiệm của gia đình, cá nhân trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 98 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như sau:

1. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em; dành điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện của trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 36 tháng tuổi; thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm để được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thực hiện trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

2. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm chế độ dinh dưỡng phù hợp với sự phát triển về thể chất, tinh thần của trẻ em theo từng độ tuổi.

3. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh cho trẻ em.

4. Phụ nữ mang thai có trách nhiệm tiếp cận dịch vụ y tế để được tư vấn sàng lọc, phòng ngừa các bệnh tật bẩm sinh cho trẻ em.

5. Cha, mẹ, người giám hộ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; trau dồi kiên thức, kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

**196.** Để bảo đảm quyền học tập, phát triển năng khiếu, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch của trẻ em, cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm như thế nào?

**Trả lời:** Để bảo đảm quyền học tập, phát triển năng khiếu, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch của trẻ em, cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau:

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm gương mẫu về mọi mặt cho trẻ em noi theo; tự học để có kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về

đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm bảo đảm cho trẻ em thực hiện quyền học tập, hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho trẻ em theo học ở trình độ cao hơn.

3. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng, phát triển tài năng, năng khiếu của trẻ em.

4. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em tạo điều kiện để trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi (*Điều 99 Luật Trẻ em năm 2016*).

## **197** Trách nhiệm trong việc bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em?

**Trả lời:** Điều 100 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em như sau:

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

- Trau dồi kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường an toàn, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em; phòng ngừa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại;

- Chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của trẻ em;

- Bảo đảm để trẻ em thực hiện được quyền bí mật đời sống riêng tư của mình, trừ trường hợp cần thiết để bảo vệ trẻ em và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong việc phát hiện, tố giác, thông báo cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc đang bị xâm hại trong và ngoài gia đình.

3. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em có trách nhiệm lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho trẻ em trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

## **198. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm gì để bảo đảm quyền dân sự của trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 101 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về bảo đảm quyền dân sự của trẻ em, đó là:

1. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trong trường hợp để trẻ em thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật.

2. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải giữ gìn, quản lý tài sản của trẻ em và giao lại cho trẻ em theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp trẻ em gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật.

## **199. Pháp luật quy định như thế nào về trách nhiệm trong quản lý trẻ em và giáo dục để trẻ em thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em?**

**Trả lời:** Điều 102 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về trách nhiệm trong quản lý trẻ em và giáo dục để trẻ em thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em như sau:

- Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm trong việc quản lý, giáo

dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu và thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em theo quy định;

- Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ để trẻ em hiểu, nhận thức đầy đủ và thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em theo quy định./.



### PHẦN III. PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG MA TÚY

Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 được Quốc hội khóa XIV, tại kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 30/3/2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 (gọi tắt là *Luật Phòng, chống ma túy năm 2021*); Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội khóa XIII, tại kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 được Quốc hội khóa XIV, tại kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/6/2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018 (gọi tắt là *Bộ luật Hình sự*); Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (gọi tắt là *Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15*); Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (gọi tắt là *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP*).

#### **200.** Chất ma túy là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành.

#### **201.** Chất gây nghiện là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

#### **202.** Chất hướng thần là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 3 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Chất hướng thần là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

## **203. Tiền chất là gì?**

**Trả lời:** Theo Khoản 4 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Tiền chất là hóa chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất do Chính phủ ban hành.

## **204. Cây có chứa chất ma túy là gì?**

**Trả lời:** Theo Khoản 6 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Cây có chứa chất ma túy là cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.

## **205. Phòng, chống ma túy là gì?**

**Trả lời:** Theo Khoản 7 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

## **206. Tệ nạn là tệ nạn ma túy?**

**Trả lời:** Theo Khoản 8 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Tệ nạn ma túy là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **207. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là gì?**

**Trả lời:** Theo Khoản 9 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.

## **208.** Người sử dụng trái phép chất ma túy là người có hành vi như thế nào?

**Trả lời:** Theo Khoản 10 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Người sử dụng trái phép chất ma túy là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.

## **209.** Như thế nào là người nghiện ma túy?

**Trả lời:** Theo Khoản 12 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

## **210.** Cai nghiện ma túy là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 13 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Cai nghiện ma túy là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp người nghiện ma túy dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này.

## **211.** Cơ sở cai nghiện ma túy là gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 14 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: Cơ sở cai nghiện ma túy là cơ sở được thành lập để thực hiện đầy đủ quy trình cai nghiện theo quy định của

Luật Phòng chống ma túy, bao gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

## **212. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 3 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy như sau:

1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ma túy; kết hợp với phòng, chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

2. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.

3. Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực biên giới và địa bàn phức tạp về ma túy.

4. Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ.

5. Bảo vệ, hỗ trợ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy.

6. Quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

7. Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy tự nguyện, kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong phòng, chống ma túy.

10. Khen thưởng cá nhân, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy.

## **213. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống ma túy như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 5 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm:

1. Trồng cây có chứa chất ma túy, hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy.

2. Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

4. Giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát, bảo quản chất ma túy, tiền chất trái quy định của pháp luật; cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần tới quy định của pháp luật.

5. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Chống lại hoặc cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Trả thù hoặc cản trở người thực thi nhiệm vụ phòng, chống ma túy, người tham gia phòng, chống ma túy.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

10. Hướng dẫn sản xuất, hướng dẫn sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy.

11. Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác do luật định liên quan đến ma túy.

## **214. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của cá nhân, gia đình trong phòng, chống ma túy như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 6 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của cá nhân, gia đình trong phòng, chống ma túy như sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục thành viên trong gia đình, người thân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

2. Thực hiện đúng chỉ định của người có thẩm quyền về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Hợp tác với cơ quan chức năng trong đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; theo dõi, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

4. Cung cấp kịp thời thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy và việc trồng cây có chứa chất ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia xóa bỏ cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.

## **215. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong phòng, chống ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 7 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong phòng, chống ma túy như sau:

1. Tổ chức phòng, chống ma túy trong cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; tuyên truyền, vận động Nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.

2. Tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy tại các vùng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy.

## **216. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong phòng, chống ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 8 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục quy định như sau:

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên sử dụng trái phép chất ma túy.

**217. Trách nhiệm của cơ quan báo chí trong phòng, chống ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 9 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định cơ quan báo chí có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy.

**218. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác trong phòng, chống ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 10 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác như sau:

1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện các phong trào phòng, chống ma túy.



2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, cơ quan có thẩm quyền vận động người nghiện ma túy thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; tham gia cảm hóa, giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

## **219. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 11 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy như sau:

1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy bao gồm:

- Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;

- Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam và Hải quan.

2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, Hải quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.

4. Trên cùng một địa bàn khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan thì cơ quan phát hiện trước có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định; trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết.

5. Chính phủ quy định việc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

## **220. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 12 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy như sau:

1. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là hoạt động được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép, bao gồm:

- Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất chất ma túy (không bao gồm trồng cây có chứa chất ma túy), tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;

- Vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất;

- Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

2. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**221. Kiểm soát hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy, tiền chất được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 13 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về kiểm soát hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy, tiền chất như sau:

1. Hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất chất ma túy (không bao gồm trồng cây có chứa chất ma túy), tiền chất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra, giám sát.

2. Chính phủ quy định cơ quan có thẩm quyền cho phép, trình tự, thủ tục cho phép, việc theo dõi, kiểm tra, giám sát quy định nêu trên.

**222. Kiểm soát hoạt động vận chuyển chất ma túy, tiền chất được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thì được vận chuyển chất ma túy, tiền chất; khi thực hiện việc vận chuyển phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát trong quá trình vận chuyển và chịu sự theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**223. Kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, việc kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dược, trừ hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Cơ quan, tổ chức thực hiện việc quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

**224. Kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 17 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về kiểm soát hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc như sau:

1. Các hoạt động sau đây phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép:

- Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất;

- Tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.

2. Hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Cơ quan, tổ chức thực hiện việc quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

**225. Kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất vì mục đích sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế, điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 20 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất vì mục đích sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế, điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh như sau:

1. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ô tô hoặc các phương tiện vận tải khác trong cuộc hành trình, du lịch quốc tế không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

Người chỉ huy, người điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm khai báo với cơ quan Hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng, áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó và chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất

cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ và chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

**226.** Việc xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thu giữ trong vụ việc vi phạm pháp luật được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 21 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất bị thu giữ trong các vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính được xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

**227.** Những người nào phải thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể?

**Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện đối với người thuộc các trường hợp sau đây:

1. Người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
2. Người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;
3. Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý;
4. Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

## **228.** Việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.

2. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý.

3. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm:

- Tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy;

- Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;

- Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính của người cư trú tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.

5. Trong thời hạn quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:

- Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy;

- Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng;

- Người sử dụng trái phép chất ma túy phải thi hành án phạt tù;

- Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

## **229. Trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật?**

**Trả lời:** Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy, đó là:

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho công an cấp xã nơi cư trú.

2. Chấp hành việc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

## **230. Gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng có người sử dụng trái phép chất ma túy?**

**Trả lời:** Điều 25 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm:

- Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;



- Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho công an cấp xã nơi người đó cư trú;

- Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

2. Cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc, cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy sinh sống có trách nhiệm:

- Động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng, trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

## **231. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 26 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương.

2. Khi người sử dụng trái phép chất ma túy thay đổi nơi cư trú thì công an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và tiếp tục quản lý.

3. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp đưa ra khỏi danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây:

- Người sử dụng trái phép chất ma túy không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý theo quy định.

- Người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp dừng quản lý theo quy định.

- Người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác.

**232. Xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện trong trường hợp nào? Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm như thế nào?**

**Trả lời:**

1. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì việc xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:

- Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

- Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;

- Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

- Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

- Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm sau đây:

- Được bảo đảm danh dự, nhân phẩm; hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy;

- Chấp hành, nội quy, quy chế của cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy; khai báo trung thực với nhân viên y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy;

- Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

## **233. Các biện pháp cai nghiện ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về các biện pháp cai nghiện ma túy như sau:

1. Biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm: (i) Cai nghiện ma túy tự nguyện; (ii) Cai nghiện ma túy bắt buộc.

2. Biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy; biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

## **234. Quy trình cai nghiện ma túy gồm các giai đoạn nào?**

**Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về quy trình cai nghiện ma túy bao gồm các giai đoạn sau đây:

1. Tiếp nhận, phân loại;

2. Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác;
3. Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;
4. Lao động trị liệu, học nghề;
5. Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.

## **235. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 30 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng như sau:

1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn gồm: Tiếp nhận, phân loại; Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác; Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách được hỗ trợ kinh phí.

4. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;
- Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:

- Tiếp nhận đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Hướng dẫn, quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây:

- Giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Tiếp nhận đăng ký và công bố danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Bố trí kinh phí hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

7. Cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp một hoặc nhiều hoạt động cai nghiện theo quy trình cai nghiện ma túy gồm: Tiếp nhận, phân loại; Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác; Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách; Lao động trị liệu, học nghề; Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng được cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và có trách nhiệm sau đây:

- Tiếp nhận và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

- Thực hiện đúng quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành dịch vụ phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

8. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện thì được đăng ký cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **236. Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy như sau:

1. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn, gồm: (i) Tiếp nhận, phân loại; (ii) Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác; (iii) Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách được hỗ trợ kinh phí.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn;

- Nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định. Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập mà có hoàn cảnh khó khăn được xét giảm hoặc miễn chi phí phải nộp.

4. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện cho người cai nghiện ma túy.

## **237.** Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;
2. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
3. Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;
4. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

## **238.** Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi như thế nào?

**Trả lời:** Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi như sau:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;

- Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

- Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm sau đây:

- Tuân thủ các quy định về cai nghiện ma túy bắt buộc, nội quy, quy chế và chịu sự quản lý, giáo dục, điều trị của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Tham gia các hoạt động điều trị, chữa bệnh, giáo dục, tư vấn, học văn hóa, học nghề, lao động trị liệu và các hoạt động phục hồi hành vi, nhân cách.

3. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

4. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính.

**239.** Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như thế nào? Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như thế nào?

**Trả lời:**

1. Theo quy định tại Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt



buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Trường hợp người nghiện ma túy do công an cấp huyện hoặc công an cấp tỉnh phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;

- Hồ sơ đề nghị bao gồm biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp;

2. Khoản 4 Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm: biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp.

- Văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong nội dung văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải nêu ý kiến về bảo vệ quyền trẻ em.

**240.** Việc hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường

## hợp nào?

### Trả lời:

1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng được hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong các trường hợp sau đây:

- Đang ốm nặng, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

- Gia đình đang có khó khăn đặc biệt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận;

- Đủ điều kiện và đã đăng ký tham dự hoặc đang tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc phải tham gia thi tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ sở giáo dục nơi người đó học tập xác nhận.

2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được miễn chấp hành quyết định trong trường hợp sau đây:

- Mắc bệnh hiểm nghèo, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

- Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định quy nêu trên mà người đó tự nguyện cai nghiện, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không nghiện ma túy;

- Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo, áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

**241. Ai là người có quyền đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai**

## **nghiện bắt buộc đối với người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc?**

**Trả lời:** Điều 28 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 quy định về người có quyền đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

1. Trường hợp có căn cứ đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định, người phải chấp hành, cha mẹ hoặc người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người phải chấp hành có quyền nộp đơn đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến Tòa án đã ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để xem xét, quyết định.

2. Đơn đề nghị hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, kèm theo các tài liệu chứng minh thuộc một trong các trường hợp quy định được gửi trực tiếp tại Tòa án, gửi theo đường dịch vụ bưu chính hoặc gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

**242.** Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường hợp nào?

**Trả lời:**

1. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định trong trường hợp sau đây:

- Bị ốm nặng phải điều trị nội trú hơn 10 ngày tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

- Bị ốm nặng mà cơ sở cai nghiện bắt buộc không đủ điều kiện điều trị và phải điều trị ngoại trú hơn 10 ngày theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên.

2. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường hợp sau đây:

- Mắc bệnh hiểm nghèo, có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc và bị Tòa án phạt tù nhưng không được hưởng án treo theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

**243. Cơ quan nào có thẩm quyền đề nghị tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 32 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 thì thẩm quyền đề nghị tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

1. Người đang chấp hành nếu thuộc trường hợp theo quy định được Tòa án tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Bản sao quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Tài liệu chứng minh thuộc một trong các trường hợp theo quy định được tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành ;

- Văn bản đề nghị của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc.

## **244.** Hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Khoản 4 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập như sau:

1. Tiếp nhận và tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện;

2. Thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;

3. Tiếp nhận, quản lý, giáo dục, tư vấn, điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh khác đối với người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

## **245.** Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có các quyền gì?

**Trả lời:** Khoản 5 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về các quyền của cơ sở cai nghiện ma túy công lập bao gồm:

1. Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;

2. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quyết định áp dụng các biện pháp phù hợp để quản lý, giáo dục, chữa trị cho người cai nghiện ma túy.

## **246.** Trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Khoản 6 Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, đó là:

1. Tuân thủ các quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy, quy trình cai nghiện ma túy, quản lý người, đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

2. Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy, người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

3. Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện và cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;

4. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; niêm yết công khai chi phí cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;

5. Phòng, chống thâm lậu ma túy vào cơ sở;

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy tự nguyện được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

## **247.** Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có những quyền gì?

**Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định các quyền của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, đó là:

1. Tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện;

2. Được thu các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy;

3. Được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật.

## **248. Trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, đó là:

1. Tuân thủ quy trình cai nghiện ma túy;

2. Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy;

3. Bảo đảm quyền của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trong thời gian cai nghiện ma túy;

4. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; nghiêm túc công khai chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật;

5. Phòng, chống thâm lậu ma túy vào cơ sở;

6. Bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận các đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, nữ giới; người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên;

7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người cai nghiện ma túy được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

## **249. Việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất**

**về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 37 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam như sau:

1. Người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về Việt Nam do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy khi về nước phải tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy. Trường hợp được xác định là nghiện ma túy thì người đó phải thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam có trách nhiệm đăng ký thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và phải chi trả toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện. Trường hợp không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện thì người đó bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**250. Việc cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 38 Luật Phòng, chống ma túy 2021 quy định về cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng như sau:

1. Nhà nước áp dụng biện pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng.

2. Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, trưởng nhà tạm giữ, giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, hiệu trưởng trường



giáo dưỡng phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế tại địa phương để thực hiện theo quy định nêu trên.

**251.** Miễn chấp hành thời gian còn lại trong buộc đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc được quy địn như thế nào?

**Trả lời:** Theo quy địn tại Điều 39 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết địn cai nghiện ma túy bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết địn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**252.** Việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được quy địn như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy địn về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú như sau:

1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết địn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết địn.

2. Người đã chấp hành xong quyết địn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết địn.

3. Nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm: (i) Lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; (ii) Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy; (iii) Theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

4. Hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm: (i) Hỗ trợ học văn hóa đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; (ii) Hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định và tổ chức quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy.

## **253. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 41 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về thực hiện biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy như sau:

1. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy là biện pháp làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

2. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy bao gồm: (i) Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; (ii) Các biện pháp khác theo quy định của Chính phủ.

## **254. Trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Theo Điều 42 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng như sau:

1. Trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, bao gồm: (i) Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng; (ii) Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá

trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.

2. Trách nhiệm của cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú, bao gồm: (i) Động viên, giúp đỡ người nghiện ma túy; (ii) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.

## **255. Cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với một trong những hành vi sau đây:

- Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy;

- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua, bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi trồng các loại cây thuốc phiện, cây cần sa, cây coca, cây khát và các loại cây khác có chứa chất ma túy.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với một trong những hành vi sau đây:

- Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, người được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ, người quản lý phương tiện giao thông hoặc cá nhân khác có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, hoạt động kinh doanh karaoke, hoạt động kinh doanh vũ trường, kinh doanh trò chơi điện tử, các phương tiện giao thông để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực, phương tiện do mình quản lý;

- Môi giới, giúp sức hoặc hành vi khác giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cung cấp địa điểm, phương tiện cho người khác sử dụng, tàng trữ, mua, bán trái phép chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về nghiên cứu, giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, sản xuất, bảo quản, tồn trữ chất ma túy, tiền chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về giao nhận, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về phân phối, mua bán, sử dụng, trao đổi chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về quản lý, kiểm soát, lưu giữ chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất tại các khu vực cửa khẩu, biên giới, trên biển;

- Thực hiện cai nghiện ma túy vượt quá phạm vi hoạt động được ghi trong giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng hoặc sử dụng giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện vào các mục đích khác.

7. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện khi chưa được đăng ký hoặc cấp phép hoạt động.

Ngoài ra, tùy từng trường hợp vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung (Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Tước quyền sử dụng Giấy phép, Chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự từ 06 tháng đến 12 tháng; Đình chỉ hoạt động từ 03 tháng đến 06 tháng; Trục xuất người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính); biện pháp khắc phục hậu quả (Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm).

## **256. Bộ Luật Hình sự quy định tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy thì bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 247 Bộ Luật Hình sự, tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- Đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống;

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- Có tổ chức;
- Với số lượng 3.000 cây trở lên;
- Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

4. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định nhưng đã tự nguyện phá bỏ, giao nộp cho cơ quan chức năng có thẩm quyền trước khi thu hoạch, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

## **257** Bộ Luật Hình sự quy định tội sản xuất trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 248 Bộ Luật Hình sự quy định tội sản xuất trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- Có tổ chức;
- Phạm tội 02 lần trở lên;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 200 mililit;

- Tái phạm nguy hiểm;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- Có tính chất chuyên nghiệp;

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 200 mililit đến dưới 750 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;
- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililít trở lên;
- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo nêu trên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **258. Bộ Luật Hình sự quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 249 Bộ Luật Hình sự quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội: Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa



chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- Có tổ chức;

- Phạm tội 02 lần trở lên;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

- Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;
- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên;
- Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;
- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;
- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;
- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;
- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;
- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;
- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililít đến dưới 750 mililít;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **259** Bộ Luật Hình sự quy định tội vận chuyển trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:** Điều 250 Bộ Luật Hình sự quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội: Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội chiếm đoạt chất ma túy chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- Có tổ chức;

- Phạm tội 02 lần trở lên;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;
- Qua biên giới;
- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
  - Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
  - Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
  - Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
  - Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
  - Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
  - Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
  - Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên;
  - Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;
- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;
- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **260. Bộ Luật Hình sự quy định tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 251 Bộ Luật Hình sự quy định tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- Có tổ chức;
- Phạm tội 02 lần trở lên;
- Đối với 02 người trở lên;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;
- Qua biên giới;
- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên;

- Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;



- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

nghe hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **261. Bộ Luật Hình sự quy định tội chiếm đoạt chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 252 Bộ Luật Hình sự quy định tội chiếm đoạt chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội: Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- Có tổ chức;
- Phạm tội 02 lần trở lên;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;
- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên;

- Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

- Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

- Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa

chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

- Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;
- Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;
- Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở

lên;

- Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở

lên;

- Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy theo quy định nêu trên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **262. Bộ Luật Hình sự quy định tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 253 Bộ Luật Hình sự quy định tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Tiền chất ở thể rắn có khối lượng từ 50 gam đến dưới 200 gam;

- Tiền chất ở thể lỏng có thể tích từ 75 mililít đến dưới 300 mililít.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 13 năm:

- Có tổ chức;

- Phạm tội 02 lần trở lên;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- Lợi dụng danh nghĩa Cơ quan, tổ chức;

- Tiền chất ở thể rắn có khối lượng từ 200 gam đến dưới 500 gam;

- Tiền chất ở thể lỏng có thể tích từ 300 mililít đến dưới 750 mililít;

- Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

- Vận chuyển, mua bán qua biên giới;

- Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 13 năm đến 20 năm:

- Tiền chất ở thể rắn có khối lượng từ 500 gam đến dưới 1.200 gam;

- Tiền chất ở thể lỏng có thể tích từ 750 mililít đến dưới 1.800 mililít.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

- Tiền chất ở thể rắn có khối lượng 1.200 gam trở lên;

- Tiền chất ở thể lỏng có thể tích 1.800 mililít trở lên.

5. Trường hợp phạm tội có cả tiền chất ở thể rắn và tiền chất ở thể lỏng thì được quy đổi để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, với tỷ lệ 01 gam tiền chất ở thể rắn tương đương

với 1,5 mililit tiền chất ở thể lỏng. Sau khi quy đổi, số lượng tiền chất thuộc khoản nào, thì người thực hiện hành vi phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản đó.

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **263. Bộ Luật Hình sự quy định tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 254 Bộ Luật Hình sự quy định tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Có số lượng từ 06 đơn vị đến 19 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- Có tổ chức;

- Phạm tội 02 lần trở lên;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

- Có số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại hoặc khác loại trở lên;

- Vận chuyển, mua bán qua biên giới;

- Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

- Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **264. Bộ Luật Hình sự quy định tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 255 Bộ Luật Hình sự quy định tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- Phạm tội 02 lần trở lên;

- Đối với 02 người trở lên;

- Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

- Đối với phụ nữ mà biết là có thai;

- Đối với người đang cai nghiện;

- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

- Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

- Tái phạm nguy hiểm.



3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;
- Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;
- Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;
- Đối với người dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

- Gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;
- Làm chết 02 người trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **265. Bộ Luật Hình sự quy định tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 256 Bộ Luật Hình sự quy định tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Bộ luật Hình sự, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- Phạm tội 02 lần trở lên;
- Đối với người dưới 16 tuổi;
- Đối với 02 người trở lên;
- Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **266.** Bộ Luật Hình sự quy định tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 257 Bộ Luật Hình sự quy định tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác để buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- Có tổ chức;
- Phạm tội 02 lần trở lên;
- Vì động cơ đê hèn hoặc vì tư lợi;
- Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- Đối với phụ nữ mà biết là có thai;
- Đối với 02 người trở lên;
- Đối với người đang cai nghiện;
- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

- Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

- Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;

- Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;

- Đối với người dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội trong trường hợp làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

**267** Bộ Luật Hình sự quy định tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:** Điều 258 Bộ Luật Hình sự quy định tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý như sau:

1. Người nào rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- Có tổ chức;

- Phạm tội 02 lần trở lên;

- Vì động cơ đê hèn hoặc vì tư lợi;

- Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

- Đối với phụ nữ mà biết là có thai;

- Đối với 02 người trở lên;

- Đối với người đang cai nghiện;
- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;
- Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên hoặc gây chết người;
- Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;
- Đối với người dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội trong trường hợp gây chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

## **268. Bộ Luật Hình sự quy định tội vi phạm quy định về quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 259 Bộ Luật Hình sự quy định tội vi phạm quy định về quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần bị xử lý như sau:

1. Người nào có trách nhiệm trong quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần mà thực hiện một trong các hành vi sau đây, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm về ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần;

- Vi phạm quy định về nghiên cứu, giám định, sản xuất, bảo quản chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần;

- Vi phạm quy định về giao nhận, vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần;

- Vi phạm quy định về phân phối, mua bán, trao đổi chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần;

- Vi phạm quy định về quản lý, kiểm soát, lưu giữ chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần tại khu vực cửa khẩu, khu vực biên giới, trên biển;

- Vi phạm quy định về cấp phát, cho phép sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

- Có tổ chức;

- Phạm tội 02 lần trở lên;

- Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm./.

## **PHẦN IV. CHẾ ĐỘ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ về Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 120/2021/NĐ-CP).

### **269. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là gì?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 89 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với các đối tượng theo quy định về giáo dục, quản lý hộ tại nơi cư trú trong trường hợp nhận thấy không cần thiết phải cách ly hộ khỏi cộng đồng.

### **270. Đối tượng, thời hiệu và thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

1. Tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về đối tượng, thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn như sau:

- Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự thì thời hiệu là 01 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi

gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này.

2. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP thì thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ 03 tháng đến 06 tháng.

## 271. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng theo nguyên tắc nào?

**Trả lời:** Điều 3 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng theo các nguyên tắc sau:

1. Kịp thời, công khai, khách quan, công bằng; đúng thẩm quyền, đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Không xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người vi phạm.

3. Tôn trọng và bảo vệ bí mật cá nhân của người vi phạm.

4. Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân bị xem xét áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

5. Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng, nhà trường và gia đình trong việc giúp đỡ, giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

6. Việc quyết định thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân người vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.

7. Chỉ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên trong trường hợp cần thiết nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với người chưa thành niên thuộc đối tượng dưới đây chỉ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn khi không đủ điều kiện áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình. Việc áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình không được coi là đã bị xử lý vi phạm hành chính:



- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này;

8. Trong quá trình xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải bảo đảm lợi ích tốt nhất cho họ.

## **272. Các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn?**

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP thì các tình tiết giảm nhẹ như sau:

1. Người vi phạm hành chính đã có hành vi ngăn chặn, làm giảm bớt hậu quả của vi phạm hoặc tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại;

2. Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng phát hiện vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính;

3. Vi phạm hành chính trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra; vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết;

4. Vi phạm hành chính do bị ép buộc hoặc bị lệ thuộc về vật chất hoặc tinh thần;

5. Người vi phạm hành chính là phụ nữ mang thai, người già yếu, người có bệnh hoặc khuyết tật làm hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

6. Vi phạm hành chính vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình gây ra;

7. Vi phạm hành chính do trình độ lạc hậu;

8. Người vi phạm đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi

**273. Các tình tiết tăng nặng được xem xét khi áp dụng quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn?**

**Trả lời:** Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP thì các tình tiết tăng nặng được xem xét áp dụng khi quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bao gồm:

1. Vi phạm hành chính có tổ chức;

2. Xúi giục, lôi kéo, sử dụng người chưa thành niên vi phạm; ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất, tinh thần thực hiện hành vi vi phạm hành chính;

3. Lãng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ; vi phạm hành chính có tính chất côn đồ;

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm hành chính;

5. Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm hành chính;

6. Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính;

7. Vi phạm hành chính đối với nhiều người, trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai.

## **274. Ai là người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp quản lý tại gia đình?**

**Trả lời:** Tại Điều 7 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

1. Người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại là Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi người vi phạm cư trú;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định đặt trụ sở;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối, không có nơi cư trú ổn định.

2. Người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên cư trú khi có đủ các điều kiện: (i) Đã tự nguyện, khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình; (ii) Có môi trường sống thuận lợi cho việc thực hiện biện pháp này; (iii) Cha mẹ hoặc người giám hộ có đủ điều kiện thực hiện việc quản lý và tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý tại gia đình trong trường hợp sau:

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép.

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm.

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ có thẩm quyền áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp quản lý tại gia đình như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

**275. Thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 11 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn như sau:

1. Cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định hoặc 01 năm, kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết

định mà không tái phạm, thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

2. Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

## **276. Các hoạt động nào trong quá trình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được Nhà nước hỗ trợ kinh phí?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về các hoạt động trong quá trình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được Nhà nước hỗ trợ kinh phí gồm:

1. Chi phí xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

2. Chi phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện;

3. Chi phí tổ chức cuộc họp tư vấn;

4. Chi phí cho việc chuyển giao đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội;

5. Chi phí cho việc tổ chức quản lý đối với trường hợp người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;

6. Chi phí cho việc tổ chức giáo dục, quản lý người chưa thành niên tại các cơ sở bảo trợ xã hội;

7. Chi phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục;

8. Chi phí cho công tác quản lý việc thi hành pháp luật về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

9. Các chi phí cần thiết khác.

## **277.** Quy định về mức kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục?

**Trả lời:** Theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP thì chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định mức kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tối thiểu là 360.000 đồng/tháng.

## **278.** Các đối tượng nào phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện?

**Trả lời:** Theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và xác định tình trạng nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy đối với các đối tượng như sau:

1. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với trường hợp này mà có kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy trong cơ thể thì người có thẩm quyền hoặc người đề nghị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người vi phạm gửi ngay kết quả đến Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú hoặc Trưởng Công an cấp xã nơi người đó thực hiện hành vi vi phạm để xem xét, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; trong trường hợp được xác định là nghiện ma túy thì thực hiện việc cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Đối tượng đang trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với trường hợp này mà được xác định là nghiện ma túy thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp và xử lý như sau: (i) Người từ đủ 12 tuổi trở lên đang trong thời gian chấp hành biện pháp mà bị xác định là nghiện ma túy thuộc trường hợp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy; cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thì thực hiện việc cai nghiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; (ii) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đang trong thời gian chấp hành biện pháp mà bị xác định là nghiện ma túy thuộc trường hợp đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định Luật Phòng, chống ma túy, thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## **279** • **Việc phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về việc phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục như sau:

### **1. Nguyên tắc phân công:**

- Người được phân công giúp đỡ là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em hoặc người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm giáo dục, quản lý người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục;

- Một người có thể được phân công giáo dục, quản lý, giúp đỡ nhiều người nhưng không quá 03 người cùng một thời điểm.

Trường hợp người được phân công giúp đỡ không còn điều kiện giúp đỡ hoặc không hoàn thành trách nhiệm được giao, thì tổ chức được giao trách nhiệm giáo dục, quản lý phải kịp thời phân

công người khác thay thế và phải thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành hoặc nhận được quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở bảo trợ xã hội phân công một người trực tiếp giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục.

## **280. Quy định về kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục?**

**Trả lời:** Điều 30 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục như sau:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định phân công người trực tiếp giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục, căn cứ thời hạn áp dụng biện pháp, người được phân công phải xây dựng kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục.

2. Kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Nội dung và hình thức giáo dục;
- Các biện pháp cụ thể để giám sát, hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ người được giáo dục, thời gian thực hiện, việc phối hợp với gia đình và tổ chức, cá nhân khác có liên quan;
- Nội dung phối hợp với các cơ quan, tổ chức xã hội liên quan tại địa phương đối với trường hợp người chưa thành niên ở tại cơ sở bảo trợ xã hội;
- Ý kiến của người đứng đầu tổ chức được giao giáo dục đối với kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ.

3. Kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ phải được gửi cho người được giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện



và gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để lưu hồ sơ thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

## **281. Việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn gồm các nội dung cơ bản nào?**

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn gồm các nội dung sau đây:

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của người được giáo dục. Phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, về tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe, gia đình và cộng đồng cho đối tượng là người sử dụng trái phép chất ma túy;

2. Giáo dục về kỹ năng sống, hỗ trợ học văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tìm việc làm cho người được giáo dục;

3. Tổ chức cho người được giáo dục tham gia các hoạt động công ích tại cộng đồng với hình thức phù hợp;

4. Giáo dục về truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước;

5. Các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy việc phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

## **282. Việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thực hiện bằng các hình thức cơ bản nào?**

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn có thể được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

1. Gặp gỡ trực tiếp gia đình, người được giáo dục;

2. Giới thiệu tham gia các lớp học về kỹ năng sống, các lớp hướng nghiệp, dạy nghề, tìm việc làm;

3. Cung cấp tài liệu giáo dục tại xã, phường, thị trấn và mời chuyên gia, người có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tham gia giáo dục cho người được giáo dục;

4. Thông báo bằng văn bản về gia đình, người được giáo dục về các biện pháp giáo dục, quản lý;

5. Yêu cầu người được giáo dục làm cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giáo dục, quản lý;

6. Tổ chức cuộc họp góp ý tại địa bàn dân cư ở cơ sở trong trường hợp cần thiết.

Không tổ chức cuộc họp góp ý đối với trường hợp người được giáo dục là người chưa thành niên.

## **283. Pháp luật quy định về cam kết của người được giáo dục như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 32 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về việc cam kết của người được giáo dục như sau:

1. Người được giáo dục gửi bản cam kết về việc chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cho cơ quan, tổ chức được giao giáo dục, quản lý và phải nghiêm chỉnh thực hiện cam kết của mình.

2. Nội dung cam kết gồm:

- Chấp hành nghiêm pháp luật, nghiêm túc sửa chữa sai phạm;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, tu dưỡng, rèn luyện;

- Tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề phù hợp;

- Tham gia các hoạt động công ích với hình thức phù hợp;

- Tham gia các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

- Có mặt khi được yêu cầu;

- Thực hiện nghiêm quy định về việc vắng mặt tại nơi cư trú.

3. Trường hợp người được giáo dục không biết chữ hoặc không thể viết được cam kết thì có thể nhờ người khác viết hộ, người được giáo dục phải điền chỉ vào từng trang của bản cam kết.

4. Cam kết của người chưa thành niên phải có ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

## **284. Trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ của người được giáo dục?**

**Trả lời:** Điều 33 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ của người được giáo dục như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức và người được phân công giúp đỡ có trách nhiệm phối hợp với đơn vị dân cư ở cơ sở và gia đình trong việc theo dõi, quản lý, giám sát việc thực hiện nội dung kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ đối với người được giáo dục;

2. Cơ quan, tổ chức xã hội liên quan tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ sở bảo trợ xã hội để cùng giáo dục, quản lý người được giáo dục.

3. Cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ người được giáo dục sử dụng một hoặc một số hình thức sau đây để thực hiện việc giám sát, quản lý, theo dõi sự tiến bộ của người được giáo dục:

- Yêu cầu người được giáo dục phải có mặt tại cơ quan có thẩm quyền;

- Yêu cầu người được giáo dục báo cáo với người được phân công giúp đỡ về tình hình học tập, lao động, rèn luyện, tu dưỡng, kết quả sửa chữa sai phạm và tiến bộ của mình;

- Tổ chức việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với đối tượng là người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy;

- Tổ chức việc xác định tình trạng nghiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

4. Người được phân công giúp đỡ ghi sổ theo dõi sự tiến bộ của người được giáo dục để báo cáo tổ chức được giao giáo dục, quản lý.

5. Tổ chức được giao giáo dục, quản lý có trách nhiệm định kỳ hàng tháng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về kết quả giám sát, giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục.

## **285.** Việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 34 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục như sau:

1. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ đối với người được giáo dục là người chưa thành niên được thực hiện như sau:

- Đối với người đang học tập tại nhà trường, cơ sở giáo dục, người được phân công giúp đỡ và nhà trường cùng có trách nhiệm phối hợp với gia đình người chưa thành niên động viên, giúp đỡ họ học tập, rèn luyện;

- Đối với người ở tại cơ sở bảo trợ xã hội, thì cơ sở bảo trợ xã hội tạo điều kiện để họ tiếp tục tham gia các chương trình học tập phù hợp với lứa tuổi; tham gia các lớp học về kỹ năng sống, các lớp hướng nghiệp, dạy nghề tại cộng đồng.

2. Trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu người được giáo dục không tiến bộ, vi phạm cam kết và đã được người được phân công giúp đỡ nhắc nhở nhiều

lần mà vẫn không chịu sửa chữa, thì tổ chức được giao giáo dục, quản lý báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp tại cơ sở để góp ý đối với người được giáo dục, trừ trường hợp khác theo quy định.

### 3. Thành phần tham dự cuộc họp góp ý:

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Trường Công an cấp xã;
- Người được phân công giúp đỡ và đại diện của cơ quan, tổ chức được giao giáo dục, quản lý;
- Đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã và đại diện đơn vị dân cư ở cơ sở;
- Người được giáo dục, gia đình của người được giáo dục.

### 4. Trình tự, nội dung của cuộc họp góp ý:

- Người được phân công giúp đỡ báo cáo về quá trình giáo dục, quản lý và các vi phạm của người được giáo dục trong thời gian quản lý và đề xuất bổ sung, thay đổi biện pháp giáo dục, quản lý, giúp đỡ phù hợp;
- Người được giáo dục trình bày nguyên nhân vi phạm cam kết và phương hướng khắc phục, đề xuất giúp đỡ nếu cần thiết;
- Trên cơ sở báo cáo của người được phân công giúp đỡ và trình bày của người được giáo dục, các thành viên tham gia cuộc họp phân tích, góp ý về những sai phạm của người được giáo dục, giúp đỡ người đó sửa chữa để tiến bộ;
- Thảo luận và đưa ra biện pháp giáo dục đối với đối tượng;
- Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, lưu hồ sơ và gửi cho người được giáo dục và gia đình của họ.

5. Hoãn cuộc họp góp ý và xử lý trong trường hợp không tổ chức cuộc họp góp ý:

- Hoãn cuộc họp góp ý trong trường hợp người được giáo dục không tham dự được mà có lý do chính đáng.

Cuộc họp góp ý được hoãn không quá 02 lần, mỗi lần hoãn không quá 03 ngày làm việc;

- Không tổ chức cuộc họp góp ý nếu đã hoãn cuộc họp 02 lần theo quy định hoặc người được giáo dục cố tình trốn tránh.

Trong trường hợp này, người được phân công trực tiếp giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục xây dựng báo cáo về quá trình giáo dục, quản lý và các vi phạm của người được giáo dục, đề xuất hướng giải quyết hoặc điều chỉnh kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định. Việc điều chỉnh kế hoạch phải được thông báo đến người được giáo dục và gia đình của họ.

6. Trường hợp người được giáo dục đang trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không tiến bộ, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm thì bị xem xét, xử lý theo quy định về chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc theo quy định pháp luật khác có liên quan.

## **286.** Người được phân công giúp đỡ người được giáo dục có những quyền gì?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về các quyền của người được phân công giúp đỡ, đó là:

1. Gặp gỡ người được giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên và những người có liên quan để động viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của người được giáo dục để tìm biện pháp giúp đỡ;

2. Yêu cầu người được giáo dục thực hiện việc báo cáo theo quy định;

3. Đề xuất với tổ chức được giao giáo dục, quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục, quản lý người được giáo dục;

4. Đề nghị các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạo điều kiện cho người được giáo dục tham gia học tập, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống;

5. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục;

6. Nhận kinh phí hỗ trợ dành cho người được phân công giúp đỡ.

## **287.** Người được phân công giúp đỡ người được giáo dục có những nghĩa vụ gì?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về các nghĩa vụ của người được phân công giúp đỡ, đó là:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, quản lý, giúp đỡ người được giáo dục;

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan khác và gia đình của người được giáo dục trong việc giáo dục, quản lý đối tượng và giúp đỡ họ trở thành người có ích cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh để tạo điều kiện cho người chưa thành niên được giáo dục tham gia sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lao động, thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh khác;

3. Giúp đỡ, động viên người được giáo dục; hỗ trợ, giới thiệu người được giáo dục tham gia các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương; hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định;

4. Hướng dẫn thực hiện quyền, nghĩa vụ của người được giáo dục;

5. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tạo điều kiện cho họ tham gia học tập, tìm kiếm việc làm;

6. Ghi sổ theo dõi và định kỳ hằng tháng báo cáo tổ chức được giao giáo dục, quản lý;

7. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

## **288** Người được giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có những quyền gì?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về các quyền của người được giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đó là:

1. Được lao động, học tập, sinh hoạt tại nơi cư trú, được hướng dẫn thực hiện thủ tục khai báo tạm vắng, đăng ký thường trú, tạm trú;

2. Được tạo điều kiện tìm việc làm; được xem xét hỗ trợ cho vay vốn từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, nhân đạo ở địa phương trong trường hợp là người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

3. Được tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

4. Được đề đạt nguyện vọng, kiến nghị của mình đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã, tổ chức xã hội, nhà trường và người được phân công giúp đỡ;

5. Được vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú theo quy định;



6. Khiếu nại, khởi kiện quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các hành vi hành chính khác trong quá trình chấp hành quyết định.

## **289** • Người được giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có những nghĩa vụ gì?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về các nghĩa vụ của người được giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đó là:

1. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước;
2. Tích cực tham gia lao động, học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy định của địa phương nơi cư trú;
3. Chịu sự giáo dục, quản lý của cơ quan và tổ chức xã hội và người được phân công giúp đỡ; người chưa thành niên được giáo dục còn nhận sự giáo dục, quản lý của gia đình và nhà trường;
4. Thực hiện nghiêm nội dung đã cam kết;
5. Có mặt khi người có thẩm quyền yêu cầu;
6. Thông báo, báo cáo về lý do, thời gian vắng mặt tại nơi cư trú và nơi đến lưu trú trong trường hợp được vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định.

## **290** • Việc vắng mặt của người được giáo dục tại nơi cư trú và người được giáo dục tại cơ sở bảo trợ xã hội được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 38 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về việc vắng mặt của người được giáo dục tại nơi cư trú và người được giáo dục tại cơ sở bảo trợ xã hội được quy định như sau:

1. Người được giáo dục được vắng mặt tại nơi cư trú hoặc vắng mặt tại cơ sở bảo trợ xã hội nếu có lý do chính đáng và phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú hoặc cơ sở bảo trợ xã hội được tính vào thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng tổng số thời gian vắng mặt không được vượt quá 1/3 (một phần ba) thời hạn áp dụng biện pháp, trừ trường hợp người được giáo dục ốm, bị bệnh phải điều trị tại các cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế.

Trường hợp không thực hiện đúng quy định nêu trên thì thời gian vắng mặt tại nơi cư trú hoặc cơ sở bảo trợ xã hội không được tính vào thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người đó.

3. Giải quyết trường hợp người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú dưới 15 ngày như sau:

- Người được giáo dục hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người được giáo dục là người dưới 16 tuổi gửi đơn xin phép đến cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục;

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục xem xét, trả lời bằng văn bản về việc vắng mặt tại nơi cư trú của người được giáo dục trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn;

- Trường hợp đồng ý thì phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được giáo dục cư trú về việc người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú.

Trường hợp không đồng ý thì nêu rõ lý do bằng văn bản cho người gửi đơn xin phép biết.

4. Giải quyết trường hợp người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú từ 15 ngày trở lên như sau:

- Người được giáo dục hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người được giáo dục là người dưới 16 tuổi gửi đơn xin phép đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã qua cơ quan, tổ chức được giao giáo dục, quản lý người được giáo dục.

Đơn xin phép vắng mặt phải ghi rõ lý do, thời gian vắng mặt, nơi đến tạm trú;

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục xem xét, có ý kiến về việc người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú trong thời hạn 03 ngày làm việc, kê từ ngày nhận được đơn;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định bằng văn bản việc vắng mặt tại nơi cư trú của người được giáo dục sau khi nhận được đơn xin phép và ý kiến của cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục.

Trường hợp không đồng ý thì nêu rõ lý do bằng văn bản cho người gửi đơn xin phép và cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục biết.

5. Giải quyết trường hợp người được giáo dục vắng mặt tại cơ sở bảo trợ xã hội như sau:

- Trường hợp vắng mặt dưới 15 ngày thì thực hiện theo quy định nêu trên nhưng đơn xin phép được gửi đến cơ sở bảo trợ xã hội xem xét, giải quyết;

- Trường hợp vắng mặt từ 15 ngày trở lên thì thực hiện theo quy định nêu trên nhưng đơn xin phép được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở xem xét, giải quyết qua cơ sở bảo trợ xã hội.

## **291. Việc thay đổi nơi cư trú của người được giáo dục được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 39 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về việc thay đổi nơi cư trú của người được giáo dục như sau:

1. Trường hợp người được giáo dục thay đổi nơi cư trú do đi học tập, có việc làm ổn định hoặc theo gia đình chuyển đến địa phương khác hoặc vì lý do khác thì giải quyết như sau:

- Người được giáo dục hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người được giáo dục là người dưới 16 tuổi gửi đơn đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đơn đề nghị phải ghi rõ lý do, nơi đến cư trú và phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức được giao giáo dục, quản lý người được giáo dục;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định chuyển việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người được giáo dục đến nơi cư trú mới trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

2. Giải quyết trường hợp xác định được nơi cư trú của người được giáo dục không có nơi cư trú ổn định như sau:

- Đối với người chưa thành niên được giáo dục tại cơ sở bảo trợ xã hội, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở xem xét, quyết định chuyển việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người được giáo dục về nơi cư trú của họ;

- Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ra quyết định áp dụng biện pháp xem xét, quyết định chuyển việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người được giáo dục về nơi cư trú của họ.

3. Trường hợp người được giáo dục thay đổi nơi cư trú theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, thì hồ sơ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn của họ phải được chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được giáo dục đến cư trú.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được giáo dục đến cư trú có trách nhiệm tiếp nhận và phân công người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định.

4. Khi thay đổi nơi cư trú, người được giáo dục phải thực hiện quy định của pháp luật về cư trú.

**292.** Việc chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thực hiện khi nào?

**Trả lời:** Điều 41 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định người được giáo dục được chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn như sau:

1. Người được giáo dục đã chấp hành ít nhất 1/2 (một phần hai) thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà không tiến bộ, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm trong trường hợp người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi quy định tại khoản 6 Điều 90 của Luật này nhưng không phải là tội phạm và không có nơi cư trú ổn định hoặc người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm. và trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp và xử lý như sau:

- Người từ đủ 12 tuổi trở lên đang trong thời gian chấp hành biện pháp mà bị xác định là nghiện ma túy thuộc trường hợp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi theo quy định Luật Phòng, chống ma túy thì thực hiện việc cai nghiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy;

- Người từ đủ 18 tuổi trở lên đang trong thời gian chấp hành biện pháp mà bị xác định là nghiện ma túy thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng, chống ma túy, thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## **293. Quy định về Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 42 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cho người được giáo dục trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người được giáo dục chấp hành xong biện pháp.

2. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được lưu hồ sơ.

Bản sao hợp lệ của Giấy chứng nhận gửi cho tổ chức được giao giáo dục, quản lý và gia đình người được giáo dục.

## **294. Đối tượng, điều kiện, thời hạn chuyển sang thế nào?**

**Trả lời:**

1. Theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về đối tượng chuyển sang áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua

xe trái phép thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này;

2. Theo Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về điều kiện chuyển sang áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

- Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình;

- Gia đình có nguồn thu nhập ổn định; có chỗ ở để người chưa thành niên sống cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ; có điều kiện phối hợp với cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc giáo dục, quản lý người chưa thành niên;

- Cha, mẹ hoặc người giám hộ có nhân thân tốt, tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý người chưa thành niên tại gia đình; có thời gian để giáo dục, quản lý, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để người chưa thành niên tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

- Có bản cam kết của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

3. Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định thời hạn áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình từ 03 tháng đến 06 tháng.

**295. Đề nghị áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình được xem xét áp dụng trong các giai đoạn nào? Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên phải lập bản cam kết gồm các nội dung chủ yếu nào?**

**Trả lời:**

1. Theo khoản 1 Điều 24 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về biện pháp quản lý tại gia đình được xem xét áp dụng trong các giai đoạn sau đây:

- Xem xét đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

- Thu thập thông tin, tài liệu để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

- Xử lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ nơi khác chuyển đến;

- Sau khi kết thúc cuộc họp tư vấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên phải lập bản cam kết gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Bảo đảm các điều kiện: (i) Gia đình có nguồn thu nhập ổn định; có chỗ ở để người chưa thành niên sống cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ; có điều kiện phối hợp với cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc giáo dục, quản lý người chưa thành niên; (ii) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có nhân thân tốt, tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý người chưa thành niên tại gia đình; có thời gian để giáo dục, quản lý, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện



đề người chưa thành niên tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

- Phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân được phân công giám sát để giáo dục, quản lý người chưa thành niên;

- Báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình quản lý người chưa thành niên;

- Thực hiện tốt việc giáo dục, quản lý để người chưa thành niên không vi phạm pháp luật.

## **296. Việc phối hợp giám sát người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 44 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về phối hợp giám sát người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

1. Trách nhiệm của gia đình người chưa thành niên:

- Quản lý, giám sát người chưa thành niên;

- Quan tâm, tạo điều kiện cho người chưa thành niên được đi học, tham gia các chương trình học tập, dạy nghề khác, các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

- Định kỳ hằng tháng báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình quản lý, giám sát người chưa thành niên;

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công phối hợp giám sát thực hiện kế hoạch giám sát người chưa thành niên.

2. Tổ chức được phân công phối hợp giám sát có trách nhiệm phân công người trực tiếp phối hợp với gia đình để quản lý, giám sát người chưa thành niên.

3. Cá nhân được tổ chức phân công, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao trách nhiệm phối hợp giám sát phải

phối hợp cùng với gia đình người chưa thành niên thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch để giám sát người chưa thành niên. Kế hoạch phối hợp giám sát gồm các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ giám sát cụ thể, thời hạn thực hiện và phải được gửi cho tổ chức được phân công phối hợp giám sát và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Giới thiệu tham gia các chương trình học tập, hướng nghiệp, dạy nghề, tìm việc làm; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng được tổ chức tại địa phương;

- Giúp đỡ, động viên người chưa thành niên sửa chữa sai phạm.

## **297** Quyền của người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình?

**Trả lời:** Khoản 1 Điều 45 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về quyền của người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

1. Được học tập, sinh hoạt tại nơi cư trú;
2. Không bị phân biệt đối xử;
3. Được tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;
4. Được các cơ sở giáo dục xem xét, tiếp nhận học tập;
5. Được áp dụng các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật;
6. Được vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú theo quy định;
7. Khiếu nại, khởi kiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình và các hành vi hành chính khác trong quá trình chấp hành quyết định.

## **298.** Nghĩa vụ của người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình?

**Trả lời:** Khoản 2 Điều 45 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

1. Chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước;
2. Tích cực học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy định của địa phương nơi cư trú;
3. Chịu sự giáo dục, quản lý, giám sát của gia đình, nhà trường và người được phân công phối hợp giám sát.

## **299.** Chấm dứt việc áp dụng biện pháp quản lý pháp được quy định như thế nào?

**Trả lời:** Điều 46 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về chấm dứt việc áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình trong thời gian áp dụng biện pháp như sau:

1. Người chưa thành niên được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp và xử lý:

- Nếu hành vi vi phạm thuộc trường hợp: (i) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này; (ii) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của

người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này; (iii) Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này thì ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

- Nếu hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình phải ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp này đối với người chưa thành niên bị xác định là nghiện ma túy.

Việc cai nghiện cho người chưa thành niên nghiện ma túy thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

## **300. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình được quy định như thế nào?**

**Trả lời:** Điều 47 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định về giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình cho người chưa thành niên trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp.

2. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình được lưu hồ sơ.

Bản sao hợp lệ của Giấy chứng nhận gửi cho gia đình của người chưa thành niên./.

# **HỎI - ĐÁP**

## **PHÁP LUẬT VỀ THANH NIÊN**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

**TRẦN MINH THẮNG**

**Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum**

**Biên tập**

**VŨ QUỐC THỊNH**

**NGUYỄN THỊ LỆ QUỲNH**

**NGUYỄN MINH NGỌC**

**Trụ sở**

Tầng 4, Khu nhà A, Trung tâm Hành chính tỉnh, tổ 8, phường Thống Nhất, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0260.3862.479

\* \* \* \* \*

Xuất bản phẩm điện tử đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum và Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Giấy phép xuất bản số 61/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 12/10/2022. Nộp lưu chiếu tháng 10/2022.